CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Independence - Freedom - Happiness

TẬP ĐOÀN TÂN TẠO
TAN TAO GROUP

DỰ THẢO

ĐIỀU LỆ
CHARTER
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ CÔNG NGHIỆP TÂN TẠO

TAN TAO INVESTMENT AND INDUSTRY CORPORATION

TP. Hồ Chí Minh, ngày ... tháng ... năm 2023
Ho Chi Minh City, ……., 2023

MỤC LỤC

TABLE OF CONTENT

PHẦN MỞ ĐẦU 8

INTRODUCTION

I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ 8

I. DEFINITIONS AND TERMINOLOGY IN THE CHARTER

Điều 1. Giải thích thuật ngữ 8

Article 1. Definitions

II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY 11

II. NAME, FORM, OFFICE, BRANCH, REPRESENTATIVE OFFICE, BUSINESS LOCATION, TIME OF OPERATION AND LEGAL REPRESENTATIVE OF THE CORPORATION

Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty 11

Article 2. Name, form, headquarters, legal representative, branches, representative offices and Operating Term of the Corporation

Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty 13

Article 3. Legal representative of the Corporation

III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY 13

III. OBJECTIVES, SCOPE OF BUSINESS AND OPERATIONS OF THE CORPORATION

Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty 13

Article 4. Operational objectives of the Corporation

Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty 14

Article 5. Scope of business and operation of the Corporation

Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập 14

Article 6. Chartered Capital, shares, Founding Shareholders

Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu 15

Article 7. Share Certificate

Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác 16

Article 8. Other stock Certificates

Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần 16

Article 9. Share transfer

Điều 10. Thu hồi cổ phần (đối với trường hợp khi đăng ký thành lập doanh nghiệp) ...16

Article 10. Share reclamation (for the case when registering the establishment of an enterprise)

V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT 18

V. ORGANIZATION, MANAGEMENT AND CONTROL

Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát 18

Article 11. Structure of organization, management, and control

VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG 18

VI. SHAREHOLDERS AND GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS

Điều 12. Quyền của cổ đông 18

Article 12. Rights of shareholders

Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông 22

Article 13. Obligations of Shareholders

Điều 14. Đại hội đồng cổ đông 24

Article 14. General Shareholders Meetings

Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông 26

Article 15. Rights and Obligations of the General Shareholders Meetings

Điều 16. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông 29

Article 16. Authorization to attend the General Meeting of Shareholders

Điều 17. Thay đổi các quyền 31

Article 17. Changes of rights

Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông 35

Article 19. Conditions for conducting the General Meeting of Shareholders

Điều 20. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.....35

Article 20. Procedures for conducting meetings and voting at the General Meeting of Shareholders

Điều 21. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua 40

Article 21. Conditions for the resolution of the General Shareholders Meeting to be passed

Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.....42

Article 22. Competence and procedures for collecting written opinions of shareholders to pass the resolutions of the General Meeting of Shareholders

Điều 23. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông 46
Article 23. Resolutions, Minutes of the General Meeting of Shareholders
Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông 47
Article 24. Request for annulment of the Resolution of the General Meeting of Shareholders
VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ 48
VII. BOARD OF MANAGEMENT
Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị 48
Article 25. Candidate, nominate members of the Board of Management
Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị 50
Article 26. Composition and term of members of the Board of Management
Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị 52
Article 27. Rights and obligations of the Board of Management
Điều 28. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị 55
Article 28. Remuneration, bonus and other benefits of members of the Board of Management
Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị 57
Article 29. Chairman of the Board of Management
Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị 58
Article 30. Meeting of the Board of Management
Điều 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị 61
Article 31. Sub-committees under the Board of Management
Điều 32. Người phụ trách quản trị công ty 62
Article 32. Person in charge of corporate governance
VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC 64
VIII. PRESIDENTS AND OTHER EXECUTERS
Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý 64
Article 33. Organizing the management apparatus
Điều 34. Người điều hành Công ty 64
Article 34. Corporation manager
Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc 65
Article 35. Appointment, dismissal, duties and powers of the President
IX. BAN KIỂM SOÁT HOẶC ỦY BAN KIỂM TOÁN TRỰC THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ 67

IX. SUPERVISORY COMMITTEE OR AUDIT COMMITTEE OF THE BOARD OF MANAGEMENT

Điều 36. Ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát (Kiểm soát viên) 67

Article 36. Candidate, nominate members of the Supervisory Board (Controller)

Điều 37. Thành phần Ban Kiểm soát 68

Article 37. Composition of the Supervisory Board

Điều 38. Trưởng Ban kiểm soát 69

Article 38. Head of Supervisory Board

Điều 39. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát 70

Article 39. Rights and obligations of the Supervisory Board

Điều 40. Cuộc họp của Ban kiểm soát 73

Article 40. Meetings of the Supervisory Board

Điều 41. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát 74

Article 41. Salary, remuneration, bonus and other benefits of members of the Supervisory Board

Điều 42. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi 75

Article 42. Responsibility to be honest and avoid conflicts of interest

Điều 43. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường 77

Article 43. Responsibility for damage and compensation

XI. QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY 78

XI. AUTHORITY TO INVESTIGATE THE CORPORATION'S BOOKS AND RECORDS

Điều 44. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ 78

Article 44. Authority to investigate books and records

XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN 80

XII. EMPLOYEES AND UNION

Điều 45. Công nhân viên và công đoàn 80

Article 45. Employees and Union

XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN 80

XIII. PROFIT SHARING

Điều 46. Phân phối lợi nhuận 80

Article 46. Profit sharing

XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN 82

XIV. BANK ACCOUNT, FISCAL YEAR, AND ACCOUNTING SYSTEM

Điều 47. Tài khoản ngân hàng 82
Article 47. Bank account
Điều 48. Năm tài chính 82
Article 48. Fiscal year
Điều 49. Chế độ kế toán 82
Article 48. Accounting system
XV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN 83
XV. FINANCIAL STATEMENTS, ANNUAL REPORTS AND INFORMATION DISCLOSURE RESPONSIBILITIES
Điều 50. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý 83
Article 50. Annual, semi-annual and quarterly financial statements
Điều 51. Báo cáo thường niên 84
Article 51. Annual report
XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY 84
XVI. CORPORATION AUDIT
Điều 52. Kiểm toán 84
Article 52. Auditing
XVII. DẤU CỦA DOANH NGHIỆP 85
XVII. SEAL
Điều 53. Dấu của doanh nghiệp 85
Article 52. Seal
XVIII. GIẢI THỂ CÔNG TY 85
XVIII. CORPORATION TERMINATION
Điều 54. Giải thể công ty 85
Article 54. Termination of operations
Điều 55. Gia hạn hoạt động 86
Article 55. Extension of operation
Điều 56. Thanh lý 86
Article 56. Liquidation
XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ 88
XIX. SETTLEMENT OF INTERNAL DISPUTES

Điều 57. Giải quyết tranh chấp nội bộ 88
Article 57. Settlement of internal disputes
XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ 89
XX. SUPPLEMENTING AND AMENDING THE CHARTER
Điều 58. Điều lệ công ty 89
Article 58. Charter
Điều 59. Ngày hiệu lực 89
Article 59. Effective date

PHẦN MỞ ĐẦU
INTRODUCTION

Điều lệ này của CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ CÔNG NGHIỆP TÂN TẠO là cơ sở pháp lý cho toàn bộ hoạt động của công ty, là một Công ty Cổ phần, được thành lập theo Luật Doanh nghiệp.

This Charter of the TAN TAO INVESTMENT AND INDUSTRY CORPORATION is the legal basis for all operations of the Corporation, established and operated in accordance with the Law on Enterprises .

Điều lệ, các quy định của Công ty, các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị nếu đã được thông qua một cách hợp lệ phù hợp với luật pháp liên quan sẽ là những quy tắc và quy định ràng buộc để tiến hành hoạt động kinh doanh của Công ty.

The Charter and regulations of the Corporation, and resolutions of Shareholders and the Board of Management, if they are ratified in accordance with relevant laws, will be the legally binding rules and regulations for the Corporation to carry out business activities.

Điều lệ này được thông qua theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông số ... ngày ... tháng ... năm 2023, Bản Điều lệ này có 21 Mục gồm 59 Điều.

The Corporation's Shareholders ratified this Charter at the General Shareholders Meeting on …….., 2022. The Charter is composed of 21 chapters and 59 articles as follows:

I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ
I. DEFINITIONS AND TERMINOLOGY IN THE CHARTER

Điều 1. Giải thích thuật ngữ
Article 1. Definitions

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:

   In this Charter, terminology is defined as follows:

a) *Vốn điều lệ* là tổng mệnh giá cổ phần đã bán hoặc được đăng ký mua khi thành lập công ty cổ phần và theo quy định tại Điều 6 Điều lệ này;

Charter capital is the total par value of shares sold or registered for purchase upon the establishment of a corporation and as prescribed in Article 6 of this Charter;

b) *Vốn có quyền biểu quyết* là vốn cổ phần, theo đó người sở hữu có quyền biểu quyết về những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

Voting capital is share capital, whereby the owner has the right to vote on matters falling within the decision-making power of the General Meeting of Shareholders;

c) *Luật Doanh nghiệp* là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Law on Enterprises means the Law on Enterprises No. 59/2020/QH14 passed by the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam on June 17, 2020;

d) *Luật Chứng khoán* là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;

Law on Securities means the Law on Securities No. 54/2019/QH14 passed by the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam on November 26, 2019;

đ) *Việt Nam* là nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

Vietnam is the Socialist Republic of Vietnam;

e) *Ngày thành lập* là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và các giấy tờ có giá trị tương đương) lần đầu;

Date of establishment is the date the Corporation granted the Certificate of Business Registration (Certificate of Business Registration and equivalent papers) for the first time;

g) *Người điều hành doanh nghiệp* là Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và người điều hành khác theo quy định của Điều lệ công ty;

The persons manage the business are the President, Deputy President, Chief Accountant and other key management titles as prescribed in the corporation's charter;

h) *Người quản lý doanh nghiệp* là người quản lý công ty, bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cá nhân giữ chức danh quản lý khác theo quy định tại Điều lệ công ty;

M*anagers* of a corporation refer to the Chairperson of the Board of Management, members of the Board of Management, the President and individuals holding other managerial positions as prescribed in the Corporation's Charter;

i) *Người có liên quan* là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán;

Related Persons refer to individuals or organizations defined in Clause 46, Article 4 of the Law on Securities;

k) *Cổ đông* là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của công ty cổ phần;

Shareholders refer to individuals or organizations that own at least one share of a corporation;

l) *Cổ đông sáng lập* là cổ đông sở hữu ít nhất một cổ phần phổ thông và ký tên trong danh sách cổ đông sáng lập công ty cổ phần;

Founding shareholder means a shareholder owning at least one common share and signing in the list of founding shareholders of the corporation;

m) *Cổ đông lớn* là cổ đông được quy định tại khoản 18 Điều 4 Luật Chứng khoán;

Major shareholder means a shareholder specified in Clause 18, Article 4 of the Law on Securities;

n) *Thời hạn hoạt động* là thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 Điều lệ này và thời gian gia hạn (nếu có) được Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua;

Operation term is the period of operation of the Corporation specified in Article 2 of this Charter and the extension period (if any) approved by the General Shareholders Meeting of the Corporation;

o) *Sở giao dịch chứng khoán* là Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và các công ty con.

Stock Exchange means the Stock Exchange of Vietnam and its subsidiaries.

2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác bao gồm cả những sửa đổi, bổ sung hoặc văn bản thay thế.

In this Charter, references to one or more other regulations or documents include amendments, supplements or alternative documents.

3. Các tiêu đề (Mục, Điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.

Headings (Section, Article of this Charter) are used for convenience in understanding the content and do not affect the content of this Charter.

4. Các từ hoặc thuật ngữ đã được định nghĩa trong Luật Doanh nghiệp (nếu không mâu thuẫn với chủ thể hoặc ngữ cảnh) sẽ có nghĩa tương tự trong Điều lệ này.

Words or terms defined in the Law on Enterprises (if not inconsistent with the subject or context) shall have the same meaning in this Charter.

II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

II. NAME, FORM, OFFICE, BRANCH, REPRESENTATIVE OFFICE, BUSINESS LOCATION, TIME OF OPERATION AND LEGAL REPRESENTATIVE OF THE CORPORATION

Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty

Article 2. Name, form, head office, branch, representative office, business location and duration of operation of the Corporation

1. Tên Công ty

Corporation name

- Tên Công ty viết bằng tiếng Việt: **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ CÔNG NGHIỆP TÂN TẠO**
- The legal name of the Corporation in Vietnamese is **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ CÔNG NGHIỆP TÂN TẠO**
- Tên Công ty viết bằng tiếng nước ngoài: **TANTAO INVESTMENT & INDUSTRY CORPORATION**
- The English name is **"TAN TAO UNIVERSITY CORPORATION".**
- Tên Công ty viết tắt: **ITACO**
- The abbreviation of the Corporation's name is **ITACO**
- Logo của Công ty:
- The Corporation's logo:

TAN TAO GROUP
DEVELOPER OF CHOICE

2. Công ty là công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.

The Corporation is a joint stock corporation with legal status in accordance with the current laws of Vietnam.

3. Trụ sở đăng ký của Công ty:

Corporation's registered office:

3.1 Trụ sở chính

Headquarters

- Địa chỉ : Lô 16 Đường số 2, Khu Công nghiệp Tân Tạo, Phường Tân Tạo A, Quận Bình Tân, Thành Phố Hồ Chí Minh.

Address: Lot 16, Road No. 2, Tan Tao Industrial Park, Tan Tao A Ward, Binh Tan District, Ho Chi Minh City.

- Phone no.: (84-28) 3750 8235, 3750 8236, 3750 5171, 3750 5172, 3750 5173, 3750 5174.

- Fax: (84-28) 3750 8237

- E-mail: kcntantao@itagroup-vn.com

- Website: www.itaexpress.com.vn

3.2 Văn phòng đại diện

Representative Office

- Địa chỉ : Số 5 ngõ 117 Phúc Xá, Phường Phúc Xá, Quận Ba Đình, TP. Hà Nội.

Address: No. 5, lane 117 Phuc Xa, Phuc Xa Ward, Ba Dinh District, Hanoi City.

- Phone no.: (84-24) 37756792 - Fax: (84-24) 37756793.

- E-mail: ntlinh@itagroup-vn.com

- Website: www.itaexpress.com.vn

4. Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện trong và ngoài nước để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với quyết định của Hội đồng quản trị và trong phạm vi Luật pháp cho phép.

The Corporation may establish domestic and foreign branches and representative offices to implement the Corporation's operational objectives in accordance with the decision of the Board of Management and to the extent permitted by the Law.

5. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn quy định tại khoản 2 Điều 54 hoặc gia hạn hoạt động theo quy định tại Điều 55 Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty là vô thời hạn kể từ ngày thành lập.

Except for termination of operation before the time limit specified in Clause 2, Article 54 or extension of operation as prescribed in Article 55 of this Charter, the term of operation of the Corporation is indefinite from the date of establishment.

Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty

Article 3. Legal representative of the Corporation

Công ty có 01 người đại diện theo pháp luật:

The corporation has 1 legal representative:

Quyền lợi, trách nhiệm và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật được quy định theo Luật doanh nghiệp và luật pháp hiện hành.

The rights, responsibilities and obligations of the legal representative are prescribed in accordance with the Law on Enterprises and current laws.

III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

III. OBJECTIVES, SCOPE OF BUSINESS AND OPERATIONS OF THE CORPORATION

Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty

Article 4. Operational objectives of the Corporation

1. Ngành, nghề kinh doanh của Công ty:

- ✓ Đầu tư, phát triển các khu công nghiệp
- ✓ Đầu tư, phát triển các khu đô thị mới phụ cận các khu công nghiệp
- ✓ Đầu tư, phát triển hạ tầng cơ sở
- ✓ Đầu tư phát triển hạ tầng mềm như truyền thông và giáo dục
- ✓ Các ngành nghề khác mà pháp luật không cấm

Business lines of the Corporation:

- ✓ Investment and development of industrial parks
- ✓ Invest in and develop new urban areas near industrial parks
- ✓ Investment and development of infrastructures
- ✓ Invest in developing soft infrastructure such as communication and education
- ✓ Other professions that are not prohibited by law

2. Mục tiêu hoạt động của Công ty:

Operational objectives of the Corporation:

Huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn cho hoạt động đầu tư, kinh doanh nhằm mục tiêu mang lại lợi nhuận tối đa hợp pháp; tạo công ăn việc làm ổn định cho người lao động; tăng cổ tức cho các cổ đông; thực hiện nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật.

Mobilize and use capital sources effectively for investment and business activities for maximum legal profit; create stable jobs for employees; increase dividends to shareholders; fulfill tax obligations and other financial obligations as prescribed by law.

Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty

Article 5. Scope of business and operation of the Corporation

Công ty được phép tiến hành hoạt động kinh doanh theo các ngành nghề quy định tại Điều lệ này đã đăng ký, thông báo thay đổi nội dung đăng ký với cơ quan đăng ký kinh doanh và đã công bố trên Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia.

The Corporation that is allowed to conduct business activities according to the lines of business specified in this Charter has registered, notified the changes in the registered contents with the business registration agency and announced it on the National business registration portal.

IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP

IV. CHARTERED CAPITAL, SHARES AND FOUNDING SHAREHOLDERS

Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập

Article 6. Chartered Capital, Shares, Founding Shareholders

1. Vốn điều lệ của Công ty là **9.384.636.070.000** đồng (Chín nghìn ba trăm tám mươi bốn tỷ sáu trăm ba mươi sáu triệu không trăm bảy mươi nghìn đồng)

Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 938.463.607 cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần.

Chartered capital of the Corporation is **9,384,636,070,000** VND (Nine thousand three hundred and eighty-four billion six hundred thirty-six million zero hundred and seventy thousand dong)

The total charter capital of the Corporation is divided into 938,463,607 shares with face value of 10,000 VND.

2. Công ty có thể thay đổi vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.

The Corporation may change its charter capital when it is approved by the General Shareholders Meeting and in accordance with the provisions of law.

3. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này bao gồm cổ phần phổ thông và cổ phần ưu đãi (nếu có). Các quyền và nghĩa vụ của cổ đông nắm giữ từng loại cổ phần được quy định tại Điều 12, Điều 13 Điều lệ này.

The Corporation's shares on the date of adoption of this Charter include common shares and preferred shares (if any). The rights and obligations of shareholders holding each type of shares are prescribed in Articles 12 and 13 of this Charter.

4. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.

Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác, số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho cổ đông và người khác với điều kiện không thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có chấp thuận khác.

The Corporation may issue other types of preferred shares after obtaining the approval of the General Shareholders Meeting and in accordance with the provisions of law.

Common shares must be given priority to be offered to existing shareholders in proportion to their percentage ownership of common shares in the Corporation, unless otherwise decided by the General Meeting of Shareholders. The share of shareholders who do not register to buy all will be decided by the Board of Management of the Corporation. The Board of Management may allocate such shares to shareholders and others with conditions not more favorable than those offered to existing shareholders, unless otherwise approved by the General Meeting of Shareholders.

6. Công ty có thể mua cổ phần do chính Công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành.

The Corporation may purchase shares issued by the Corporation in the ways specified in this Charter and current laws.

7. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác theo quy định của pháp luật.

The Corporation may issue other types of securities in accordance with the law.

Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu

Article 7. Share Certificates

Cổ phiếu là loại chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần vốn cổ phần của tổ chức phát hành, đúng quy định tại Điều 121 Luật Doanh nghiệp. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 121 Luật Doanh nghiệp.

Shares are securities that confirm the owner's lawful rights and interests to a portion of the share capital of the issuing organization, in accordance with the provisions of Article 121 of the Law on

Enterprises. Shares must have all the contents specified in Clause 1, Article 121 of the Law on Enterprises.

Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác

Article 8. Other stock certificates

Chứng chỉ trái phiếu hoặc chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty được phát hành có chữ ký của người đại diện theo pháp luật và dấu của Công ty.

Bond certificates or other stock certificates of the Corporation are issued with the signature of the legal representative and the seal of the Corporation.

Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần

Article 9. Share transfer

1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác, cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

All shares are freely transferable unless this Charter and the law provide otherwise. Shares listed or registered for trading on the Stock Exchange shall be transferred in accordance with the provisions of securities law and the stock market.

2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.

Shares that have not been paid in full cannot be transferred and enjoy related benefits such as the right to receive dividends, the right to receive shares issued to increase share capital from equity, the right to buy new shares offering and other benefits as prescribed by law.

Điều 10. Thu hồi cổ phần (đối với trường hợp khi đăng ký thành lập doanh nghiệp)

Article 10. Share reclamation (for the case when registering the establishment of an enterprise)

1. Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả để mua cổ phiếu, Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại và chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ tài chính của Công ty phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ.

In case a Shareholder does not make complete and on-schedule payment for his share purchase, the Board of Management shall notify and have the right to request the shareholder to pay the remaining amount and take responsibility in proportion to total value of shares registered for purchase for the Corporation's financial obligations arising from the failure to pay in full.

2. Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới (tối thiểu là 07 ngày kể từ ngày gửi thông báo), địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số cổ phần chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi.

The notice mentioned above will include a new deadline for payment (a minimum of seven days from the date the notice was sent) and venue for payment, and will clearly state that in the event that payment is not made according to the request; any shares not yet completely paid for will be reclaimed.

3. Hội đồng quản trị có quyền thu hồi các cổ phần chưa thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện.

The Board of Management has the right to withdraw unpaid shares in full and on time in case the requirements in the above notice are not fulfilled.

4. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán quy định tại khoản 3 Điều 112 Luật Doanh nghiệp. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.

Reclaimed shares are considered shares entitled to be offered for sale specified in Clause 3, Article 112 of the Law on Enterprises. The Board of Management may directly or authorize the sale or redistribution under such conditions and manner as the Board of Management considers appropriate.

5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải phải chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ tài chính của Công ty phát sinh vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi.

Shareholders holding reclaimed shares must give up their status as shareholders for those shares, but must still be responsible for financial obligations of the Corporation corresponding to the total par value of shares registered to buy, arising at the time of reclamation under the decision of the Board of Management from the date of reclamation until the date of payment. The Board of

Management has full authority to decide on the enforcement of payment of the entire value of shares at the time of reclamation.

6. Thông báo thu hồi được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cẩn trong việc gửi thông báo.

Notice of reclamation shall be sent to the holder of the reclaimed shares before the time of reclamation. The reclamation remains in effect even in the case of error or carelessness in the delivery of the notice.

V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT

V. ORGANIZATION, MANAGEMENT AND CONTROL

Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát

Article 11. Structure of organization, management, and control

Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm:

1. Đại hội đồng cổ đông;
2. Hội đồng quản trị;
3. Ban kiểm soát;
4. Tổng giám đốc điều hành; và
5. Ban kiểm toán nội bộ.

The structure of management, administration and control of the Corporation includes:

1. General Meeting of Shareholders;
2. Board of Management;
3. Supervisory Board;
4. Chief Executive Officer; and
5. Internal audit committee.

VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

VI. SHAREHOLDERS AND GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS

Điều 12. Quyền của cổ đông

Article 12. Rights of Shareholders

1. Cổ đông phổ thông có các quyền sau:

Common shareholders have the following rights:

a) Tham dự, phát biểu trong cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua người đại diện theo ủy quyền hoặc hình thức khác do Điều lệ công ty, pháp luật quy định. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết;

Participating and speaking at General Shareholders Meetings and execute voting rights directly or via an authorized person or other forms prescribed by the corporation's charter or by law. Each common share has one vote;

b) Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

Receiving dividends at the rate decided by the General Meeting of Shareholders;

c) Ưu tiên mua cổ phần mới tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của từng cổ đông trong Công ty;

Priority is given to buying new shares in proportion to the percentage of common shares owned by each shareholder in the Corporation;

d) Tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho người khác, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 120, khoản 1 Điều 127 Luật Doanh nghiệp và quy định khác của pháp luật có liên quan;

Freely transferring their shares to others, except for the cases specified in Clause 3, Article 120, Clause 1, Article 127 of the Law on Enterprises and other relevant laws;

đ) Xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình;

Reviewing, examining and extracting information about names and contact addresses in the list of shareholders with voting rights; request correction of the incorrect information;

e) Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;

Examining, looking up, extracting and making copy of this Charter, the minutes of General Shareholders Meeting, and Resolution of the General Meeting of Shareholders;

g) Khi Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty;

When the Corporation is dissolved or goes bankrupt, to receive a portion of the remaining assets in proportion to the percentage of share ownership in the Corporation;

h) Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần trong các trường hợp quy định tại Điều 132 Luật Doanh nghiệp;

Requesting the Corporation to re-purchase their shares in cases stipulated by Article 132 of the Law on Enterprises;

i) Được đối xử bình đẳng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp Công ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố đầy đủ cho cổ đông;

Receiving equal treatment. Each share of the same type gives shareholders equal rights, obligations and interests. In case the Corporation has types of preference shares, the rights and obligations attached to these types of preferred shares must be approved by the General Shareholders Meeting and fully disclosed to shareholders;

k) Được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do Công ty công bố theo quy định của pháp luật;

Having full access to periodic and extraordinary information published by the Corporation in accordance with the law;

l) Được bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của mình; đề nghị đình chỉ, hủy bỏ nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp;

Having their legitimate rights and interests protected; requesting suspension or annulment of resolutions and decisions of the General Shareholders Meeting and the Board of Management in accordance with the Law on Enterprises;

m) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

Other rights as prescribed by law and this Charter.

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau:

A shareholder or groups of shareholders holding from 5% of the total common shares up will have the rights as follows:

a) Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại khoản 3 Điều 115 và Điều 140 Luật Doanh nghiệp;

Requesting the Board of Management to convene the General Shareholders Meeting according to the provisions of Clause 3, Article 115 and Article 140 of the Law on Enterprises;

b) Xem xét, tra cứu, trích lục số biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính bán niên và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch

phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty;

Reviewing, looking up, extracting the number of minutes, resolutions, and decisions of the Board of Management, semi-annual and annual financial statements, reports of the Supervisory Board, contracts and transactions that must be approved by Board of Management and other documents, except documents related to trade secrets, business secrets of the Corporation;

c) Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;

Requesting the Supervisory Board to examine each specific issue related to the management and operation of the Corporation when deeming it necessary. The request must be in writing and must include the following contents: full name, contact address, nationality, legal document number of the individual for individual shareholders; name, enterprise code or number of legal papers of the organization, head office address, for shareholders being organizations; the number of shares and the time of registration of shares of each shareholder, the total number of shares of the whole group of shareholders and the percentage of ownership in the total number of shares of the Corporation; the problem to be examined, the purpose of the examination;

d) Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định thời hạn khác. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp;

Proposing issues to be included in the agenda of the General Meeting of Shareholders. Proposals must be in writing and sent to the Corporation at least 03 working days before the opening date, unless otherwise provided for in the Corporation's charter. The proposal must clearly state the name of the shareholder, the number of shares of each type of shareholder, and the issues proposed to be included in the meeting agenda;

đ) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

Nếu nhóm cổ đông đại diện nắm giữ 10% cổ phần phổ thông trong 6 tháng, sẽ được quyền đề cử người tham gia ứng cử vào Hội đồng quản trị, số lượng ứng cử theo tỷ lệ đại

diện và phải được gửi đến Hội đồng quản trị công ty ít nhất 60 ngày làm việc, trước kỳ Đại hội đồng cổ đông thường niên. Ứng viên sẽ được trình cho Đại hội đồng cổ đông bỏ phiếu biểu quyết.

Other rights as prescribed by law and this Charter.

If a representative group of shareholders holds 10% of the common shares for 6 months, they will be entitled to nominate standing as nominees for election to the Board of Management, the number of standing as nominees is proportional to the representation and must be sent to the Board of Management at least 60 working days before the Annual General Meeting of Shareholders. standing as nominees will be presented to the General Shareholders Meeting for voting.

Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông

Article 13. Obligations of Shareholders

Cổ đông phổ thông có các nghĩa vụ sau:

Common Shareholders have the following obligations:

1. Thanh toán đủ và đúng thời hạn số cổ phần cam kết mua.

Paying in full and on time the number of shares committed to buy.

2. Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi Công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được Công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong Công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra.

Not withdrawing capital contributed by common shares from the Corporation in any form, except in the case of shares being bought back by the Corporation or another person. In case a shareholder withdraws part or all of the contributed share capital contrary to the provisions of this Clause, such shareholder and persons with related interests in the Corporation must be jointly responsible for the debts and obligations of other property of the Corporation to the extent of the value of the shares withdrawn and the damages occurred.

3. Tuân thủ Điều lệ công ty và Quy chế quản lý nội bộ của Công ty.

Complying with the Corporation's Charter and its internal management regulations.

4. Chấp hành Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.

Abiding by resolutions and decisions of the General Shareholders Meeting and the Board of Management.

5. Bảo mật các thông tin được Công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ công ty và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được Công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác.

Keeping confidentially the information provided by the Corporation in accordance with the provisions of the Corporation's Charter and the law; only use the information provided to exercise and protect their legitimate rights and interests; It is strictly forbidden to distribute, copy or send information provided by the Corporation to other organizations and individuals.

6. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau:

Attending the General Shareholders' Meeting and exercise the right to vote through the following forms:

a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;

Attending and voting directly at the meeting;

b) Ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;

Authorizing other individuals and organizations to attend and vote at the meeting;

c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;

Attending and voting through online conferences, electronic voting or other electronic forms;

d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;

Sending votes to the meeting by mail, fax, email;

e) Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác theo quy định trong Điều lệ công ty.

Sending votes by other means as prescribed in the Corporation's Charter.

7. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:

Assuming full responsibility for using the Corporation's name under any circumstances to act in any of the followings:

a) Vi phạm pháp luật;

Violating the Law;

b) Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;

Conducting business and other transactions for self-interest or to serve the interests of other organizations and individuals;

c) Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước các rủi ro tài chính đối với Công ty;

Paying undue debts before financial risks to the Corporation;

8. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

Fulfilling other obligations as prescribed by current law.

Điều 14. Đại hội đồng cổ đông

Article 14. General Shareholders Meetings

1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên mỗi năm một lần và trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác, Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.

The General Shareholders Meeting, consisting of all shareholders with voting rights, is the highest decision-making body of the Corporation. The General Shareholders Meeting holds an annual meeting once a year and within four (04) months from the end of the fiscal year. Unless otherwise provided for in the Corporation 's Charter, the Board of Management shall decide to extend the annual General Shareholders Meeting in case of necessity, but not exceeding 6 months from the end of the fiscal year. In addition to the annual meeting, the General Shareholders Meetings may hold an extraordinary meeting. The venue of the General Shareholders Meeting is determined to be the place where the chairman attends the meeting and must be in the territory of Vietnam.

2. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty, đặc biệt thông qua báo cáo tài chính năm được kiểm toán. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của Công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, ý kiến kiểm toán trái ngược hoặc từ chối, Công ty phải mời đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty dự họp Đại

hội đồng cổ đông thường niên và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận nêu trên có trách nhiệm tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty.

The Board of Management convenes the Annual General Shareholders Meeting and selects an appropriate venue. The Annual General Shareholders Meeting decides on issues in accordance with the law and the corporation's charter, especially passing the audited annual financial statements. In case the Corporation's annual financial statements, audit reports contain important exceptions, contrary audit opinions or refusal, the Corporation must invite a representative of an approved auditing organization to audit the financial statements report of the Corporation to attend the Annual General Shareholders Meeting and the representative of the above-mentioned approved audit organization is responsible for attending the Corporation 's Annual General Shareholders Meeting.

3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

The Board of Management must convene an Extraordinary General Shareholders Meeting in the following cases:

a) Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;

The Board of Management considers it necessary for the benefit of the Corporation;

b) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;

The number of remaining members of the Board of Management and the Inspection Committee is less than the minimum number of members as prescribed by law;

c) Các trường hợp khác theo quy định theo Luật doanh nghiệp và Luật pháp hiện hành.

Other cases as prescribed by the Law on Enterprises and the current Law.

4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường:

Convening the Extraordinary General Shareholders Meeting:

a) Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban Kiểm soát còn lại như quy định tại điểm b khoản 3 Điều này.

The Board of Management must convene a meeting of the General Shareholders Meeting within 30 days from the date on which the number of remaining members of the Board of Management, independent members of the Board of Management or members of the Inspection Committee are as prescribed. at point b, clause 3 of this article.

b) Thủ tục để tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 5 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.

Procedures for holding the General Shareholders Meeting as prescribed in Clause 5, Article 140 of the Law on Enterprises.

Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông

Article 15. Rights and obligations of the General Shareholders Meeting

1. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau:

Rights and obligations of the General Shareholders Meeting

a) Thông qua định hướng phát triển của Công ty;

Approving the Corporation's development orientation;

b) Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần;

Deciding on the category of shares and the total number of shares of each category that are entitled to offer for sale; deciding on the annual dividend rate of each category of shares;

c) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;

Electing, dismissing, and replacing members of the Board of Management and the Supervisory Committee;

d) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty.

Deciding to invest or selling assets valued at 35% or more of the total value of assets recorded in the most recent financial statement of the Corporation.

đ) Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty;

Deciding to amend and supplement the Corporation's Charter;

e) Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;

Approving the annual financial statements;

g) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;

Deciding to repurchase more than 10% of the total number of shares sold of each category;

h) Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty;

Considering and handling violations by members of the Board of Management, members of the Supervisory Board, causing damage to the Corporation and its shareholders;

i) Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty;

Deciding to reorganize or dissolving the Corporation;

k) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;

Deciding the budget or total remuneration, bonus and other benefits for the Board of Management, the Supervisory Board;

l) Phê duyệt Quy chế quản trị nội bộ; Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;

Approving the internal governance regulations; Regulations on operation of the Board of Management, the Supervisory Board;

m) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thầy cần thiết;

Approving the list of approved audit firms; deciding on the approved audit firm to inspect the operation of the Corporation, dismissing the approved auditor when necessary;

n) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật.

Other rights and obligations as prescribed by law.

2. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua các vấn đề sau:

The General Shareholders Meeting discussed and approved the following issues:

a) Kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;

Annual business plan of the Corporation;

b) Báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán;

Audited annual financial statements;

c) Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;

Report of the Board of Management on the management and operation results of the Board of Management and each member of the Board of Management;

d) Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc;

Report of the Supervisory Board on the Corporation's business results, the performance results of the Board of Management, the President;

đ) Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát;

Report on self-assessment of operation results of the Supervisory Board and members of the Supervisory Board;

e) Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;

Dividend level for each share of each category;

g) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;

Number of members of the Board of Management and Supervisory Board;

h) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;

Electing, dismissing, replacing members of the Board of Management and Supervisory Board;

i) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;

Deciding the budget or total remuneration, bonus and other benefits for the Board of Management, the Supervisory Board;

k) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết;

Approving the list of approved audit firms; deciding on an approved audit firm to inspect the corporation's activities when it is deemed necessary;

l) Bổ sung và sửa đổi Điều lệ công ty;

Supplementing and amending the Corporation's harter;

m) Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng 03 năm đầu tiên kể từ ngày thành lập;

Category of shares and number of new shares to be issued for each category of share and the transfer of shares by founding members within the first 03 years from the date of establishment;

n) Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;

Dividing, separating, consolidating, merging or transforming the Corporation;

o) Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;

Reorganizing and dissolving (liquidating) the Corporation and appointing a liquidator;

p) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;

Deciding to invest or sell assets valued at 35% or more of the total value of assets recorded in the latest financial statements of the Corporation;

q) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;

Deciding to repurchase more than 10% of the total number of shares sold of each type;

r) Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;

The Corporation enters into contracts and transactions with the subjects specified in Clause 1, Article 167 of the Law on Enterprises with a value equal to or greater than 35% of the total value of the Corporation's assets recorded in the latest financial statements;

s) Chấp thuận các giao dịch quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Approving the transactions specified in Clause 4, Article 293 of Decree No. 155/2020/ND-CP dated December 31, 2020 by the Government detailing the implementation of a number of articles of the Securities Law;

t) Phê duyệt Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động Ban kiểm soát;

Approving the internal regulations on the corporate governance, the operating regulations of the Board of Management, the operating regulations of the Controlling Board;

u) Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

Other issues as prescribed by the law and this Charter.

3. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

All resolutions and issues included in the meeting agenda must be discussed and voted on at the General Meeting of Shareholders.

Điều 16. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông

Article 16. Authorization to attend the General Meeting of Shareholders

1. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp.

Shareholders, authorized representatives of shareholders being organizations may directly attend the meeting or authorize one or several other individuals and organizations to attend the meeting or attend the meeting through one of forms specified in Clause 3, Article 144 of the Law on Enterprises.

2. Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền.

Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp. Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).

The authorization for an individual or organization to attend the General Shareholders Meeting as prescribed in Clause 1 of this Article must be made in writing. The power of attorney is made in accordance with the civil law and must clearly state the name of the authorized shareholder, the name of the authorized individual or organization, the number of authorized shares, the content of the authorization, and the scope of the authorization, authorization duration, signatures of the authorizing party and the authorized party.

The authorized persons to attend the General Shareholders Meeting must submit a written authorization when registering to attend the meeting. In case of re-authorization, the meeting attendee must also present the original authorization document of the shareholder, the authorized representative of the shareholder being an organization (if not previously registered with the Corporation).

3. Phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây trừ trường hợp:

The vote of the person authorized to attend the meeting within the scope of authorization is still valid when one of the following cases occurs, except for the following cases:

a) Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;

The authorizer died, has limited civil act capacity or has lost his/her civil act capacity;

b) Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền;

The authorizer canceled the appointment of authorization;

c) Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.

Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

The authorizer has revoked the authority of the person performing the authorization. This Clause does not apply in case the Corporation receives a notice of one of the above events before the opening time of the General Shareholders Meeting or before the meeting is re-convened.

Điều 17. Thay đổi các quyền

Article 17. Change of rights

1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền và việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền được thực hiện đúng quy định theo Luật doanh nghiệp và luật pháp hiện hành.

The change or cancellation of the rights and the organization of the meeting of the shareholders holding a type of preference shares to approve the change of rights must comply with the provisions of the Law on Enterprise and the current law.

2. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 19, 20 và 21 Điều lệ này.

Procedures for conducting such separate meetings are similar to the provisions of Articles 19, 20 and 21 of this Charter.

3. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

Unless the terms of the issue of shares provide otherwise, special rights attached to types of shares with preferential rights over some or all matters relating to the distribution of The Corporation's profits or assets shall not change when the Corporation issues additional shares of the same type.

Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông

Article 18. Meeting convening, meeting agenda and notice of invitation to the General Meeting of Shareholders

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường theo các trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 14 Điều lệ này.

The Board of Management convenes the annual and extraordinary General Meeting of Shareholders. The Board of Management shall convene an extraordinary General Shareholders Meeting in the cases specified in Clause 3, Article 14 of this Charter.

2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:

The convenor of the General Shareholders Meeting must perform the following tasks:

a) Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá 10 ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông nếu Điều lệ công ty không quy định thời hạn ngắn hơn. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng;

Preparing a list of shareholders eligible to participate and vote at the General Meeting of Shareholders. The list of shareholders entitled to attend the General Shareholders Meeting shall be made no later than 10 days before the date of sending the notice of invitation to the General Shareholders Meeting if the corporation's charter does not provide for a shorter time limit. The corporation must disclose information about making a list of shareholders entitled to attend the General Shareholders Meeting at least 20 days before the last registration date;

b) Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội;

Preparing the agenda and contents of the meeting;

c) Chuẩn bị tài liệu cho đại hội;

Preparing documents for the meeting;

d) Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp;

Drafting the resolution of the General Shareholders Meeting as the proposed content of the meeting;

đ) Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;

Determining the time and venue of the meeting;

e) Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;

Notifying and sending notice of the General Shareholders Meeting to all shareholders entitled to attend the meeting;

g) Các công việc khác phục vụ đại hội.

Other works in service of the meeting.

3. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu của Công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 21 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:

The notice of invitation to the General Shareholders Meeting shall be sent to all shareholders by a method to ensure it reaches the contact address of the shareholders, and publish on the website of the Corporation, the State Securities Commission, the Stock Exchange where the Corporation's shares are listed or registered for trading. The convenor of the General Shareholders Meeting must send a notice of invitation to all shareholders in the list of shareholders entitled to attend the meeting at least 21 days before the opening date of the meeting (from the date on which the notice is sent or validly transferred). The agenda of the General Meeting of Shareholders, documents related to the issues to be voted on at the meeting are sent to shareholders and/or posted on the website of the Corporation. In case the documents are not attached to the notice of the General Meeting of Shareholders, the notice of invitation must clearly state the link to all meeting documents for shareholders to access, including:

a) Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;

Meeting agenda, documents used in the meeting;

b) Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;

List and details of standing as nominees in case of election of members of the Board of Management, members of the Controlling Board;

c) Phiếu biểu quyết;

Voting cards;

d) Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.

Resolution draft for each issue in the meeting agenda.

4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty chậm nhất 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.

A shareholder or groups of shareholders as prescribed in Clause 2, Article 12 of this Charter have the right to propose issues to be included in the agenda of the General Meeting of Shareholders. The proposal must be in writing and must be sent to the Corporation at least 03 working days before the opening date of the meeting. The proposal must clearly state the name of the shareholder, the number of shares of each type of the shareholder, and the issues proposed to be included in the meeting agenda.

5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

The convenor of the General Shareholders Meeting has the right to refuse the proposal specified in Clause 4 of this Article if it falls into one of the following cases:

a) Kiến nghị được gửi đến không đúng quy định tại khoản 4 Điều này;

The proposal is sent in contravention of Clause 4 of this Article;

b) Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 5% cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ này;

At the time of the proposal, the shareholder or group of shareholders does not hold 5% or more of the ordinary shares as prescribed in Clause 2, Article 12 of this Charter;

c) Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

The proposed issue is not within the competence of the General Meeting of Shareholders;

d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

Other cases as prescribed by the law and this Charter.

6. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

The convenor of the General Shareholders Meeting must accept and include the proposal specified in Clause 4 of this Article in the scheduled agenda and contents of the meeting, except for the case specified in Clause 5 of this Article; proposals are officially added to the agenda and contents of the meeting if approved by the General Meeting of Shareholders.

Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

Article 19. Conditions for conducting the General Meeting of Shareholders

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết.

The General Shareholders Meeting shall be conducted when the number of shareholders attending the meeting represents more than 50% of the total number of votes.

2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.

In case the first meeting fails to meet the conditions prescribed in Clause 1 of this Article, the notice of invitation to the second meeting shall be sent within 30 days from the intended date of the first meeting. The second General Shareholders Meeting shall be conducted when the number of shareholders attending the meeting represents 33% of the total number of votes or more.

3. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

In case the second meeting fails to meet the conditions prescribed in Clause 2 of this Article, the notice of invitation to the third meeting must be sent within 20 days from the intended date of the second meeting. The third General Shareholders Meeting shall be conducted regardless of the total number of votes of the attending shareholders.

Điều 20. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

Article 20. Procedures for conducting the meeting and voting at the General Meeting of Shareholders

1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết theo trình tự sau:

Before opening the meeting, the Corporation must carry out the procedures for registration of shareholders and must carry out the registration until all shareholders with the right to attend the meeting are present and register in the following order:

a) Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện theo ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Tại Đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ không tán thành nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hoặc không tán thành để quyết định. Kết quả kiểm phiếu được Chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp;

When conducting shareholder registration, the Corporation shall issue to each shareholder or authorized representative with voting rights a voting card, on which the registration number, full name of the shareholder, full name of the authorized representative and the number of votes of such shareholder shall be written. The General Shareholders Meeting discusses and votes on each issue in the agenda. Voting is conducted by agree, disagree and abstention. At the General Meeting, the number of cards that agree with the resolution is collected first, the number of cards that disagree with the resolution are collected later, and finally count the total number of votes of agree or disagree to decide. The results of the vote counting shall be announced by the Chairman right before the closing of the meeting. The General Meeting elects the persons responsible for counting votes or supervising the vote counting at the proposal of the Chairman. The number of members of the vote counting committee shall be decided by the General Shareholders Meeting based on the proposal of the Chairman of the meeting;

b) Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức hoặc người được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

Shareholders, authorized representatives of shareholders being organizations or authorized persons who arrive after the meeting has opened have the right to register immediately and then

have the right to participate and vote at the meeting immediately after the meeting registration. The chairman is not responsible for stopping the meeting so that shareholders who arrive late can register and the validity of the previously voted contents will not change.

2. Việc bầu chủ tọa, thư ký và ban kiểm phiếu được quy định như sau:

The election of the chairperson, secretary and vote counting committee shall be regulated as follows

a) Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, Trưởng Ban kiểm soát điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;

The Chairman of the Board of Management shall chair or authorize another member of the Board of Management to chair the General Shareholders Meeting convened by the Board of Management. In case the Chairman is absent or temporarily incapacitated, the remaining members of the Board of Management shall elect one of them to chair the meeting on the principle of majority. In case of failure to elect a chairperson, the Head of the Controlling Board shall lead the General Shareholders Meeting to elect a chairperson of the meeting from among the attendees and the person with the highest votes as the chairman of the meeting;

b) Trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;

Except for the case specified at Point a of this clause, the person who signs to convene the meeting of the General Shareholders Meeting shall administer so that the General Shareholders Meeting elects the chairperson of the meeting and the person with the highest number of votes shall act as the chairperson of the meeting;

c) Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp;

The chairperson appoints one or several people to act as the secretary of the meeting;

d) Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào ban kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp.

The General Shareholders Meeting elects one or several people to the vote counting committee at the request of the chairperson of the meeting.

3. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.

The agenda and contents of the meeting must be approved by the General Shareholders Meeting in the opening session. The agenda must clearly define and detail the time for each issue in the agenda.

4. Chủ tọa đại hội có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.

The chairperson of the meeting has the right to take necessary and reasonable measures to run the General Shareholders Meeting in an orderly manner, in accordance with the approved agenda and reflecting the wishes of most people attending the meeting.

a) Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;

Arranging seats at the venue of the General Meeting of Shareholders;

b) Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;

Ensuring the safety of everyone present at the meeting places;

c) Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.

Creating conditions for shareholders to attend (or continue to attend) the meeting. The convenor of the General Shareholders Meeting has the full right to change the above measures and apply all necessary measures. Measures may be to issue a pass or use other options.

5. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.

The General Shareholders Meeting discusses and votes on each issue in the agenda. Voting is conducted by agree, disagree and abstention. The vote counting results are announced by the chairperson right before the closing of the meeting.

6. Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc vẫn được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký; trong trường hợp này, hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

Shareholders or authorized persons who arrive after the meeting has opened are still entitled to register and to participate in voting right after registration; in this case, the effect of the contents voted previously will not change.

7. Người triệu tập họp hoặc chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có quyền sau đây:

The person convening the meeting or chairing the General Shareholders Meeting has the following rights:

a) Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác;

Requiring all attendees to be subject to inspection or other lawful and reasonable security measures;

b) Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Requesting the competent authority to maintain order of the meeting; expel those who do not comply with the chairman's executive authority, intentionally disrupt order, prevent the normal progress of the meeting or fail to comply with the requirements of security checks from the General Meeting of Shareholders.

8. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp sau đây:

The chairperson has the right to postpone a meeting of the General Shareholders Meeting with a sufficient number of people registered to attend the meeting, no more than 03 working days from the date the meeting is intended to open and may only postpone the meeting or change the location of the meeting in the following cases:

a) Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;

The meeting place does not have enough convenient seats for all participants;

b) Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;

The media at the meeting place is not guaranteed for shareholders attending the meeting to participate, discuss and vote;

c) Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.

A meeting attendee obstructs, disrupts order, and threatens to prevent the meeting from being conducted in a fair and lawful manner.

9. Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng họp Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại khoản 8 Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những người dự họp để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc; tất cả nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành.

In case the Chairperson postpones or suspends the General Shareholders Meeting contrary to the provisions of Clause 8 of this Article, the General Shareholders Meeting shall elect another person from among the attendees to replace the Chairperson to run the meeting until the end; All resolutions passed at that meeting shall come into force.

10. Trường hợp Công ty áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, Công ty có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp và khoản 3 Điều 273 Nghị định số 155/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

In case the Corporation applies modern technology to organize the General Shareholders Meeting through an online meeting, the Corporation shall be responsible for ensuring that shareholders attend and vote in the form of electronic voting or other electronic forms as prescribed in Article 144 of the Enterprise Law and Clause 3, Article 273 of Decree No. 155/ND-CP dated December 31, 2020 by the Government detailing the implementation of a number of articles of the Securities Law.

Điều 21. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua

Article 21. Conditions for the resolution of the General Shareholders Meeting to be passed

1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp thì tỷ lệ cụ thể do Điều lệ công ty quy định:

A resolution on the following contents shall be passed if it is approved by the number of shareholders representing 65% or more of the total votes of all attending shareholders, except for

the case specified in Clauses 3 and 4 and 6, Article 148 of the Law on Enterprises, the specific ratio shall be prescribed by the corporation's Charter:

a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;

Types of shares and total number of shares of each type;

b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;

Change of industry, profession and business field;

c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;

Change of the organizational and management structure of the Corporation;

d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định tỷ lệ hoặc giá trị khác;

Investment project or asset sale with a value of 35% or more of the total value of assets recorded in the latest financial statement of the Corporation, unless the corporation's Charter stipulates other ratio or value;

e) Tổ chức lại, giải thể Công ty.

Reorganization and dissolution of the Corporation.

2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp thì tỷ lệ cụ thể do Điều lệ công ty quy định.

Resolutions shall be passed when approved by the number of shareholders holding more than 50% of the total votes of all attending shareholders, except for the cases specified in Clauses 1 of this Article and Clauses 3, 4 and 6, Article 148 of the Law on Enterprises, the specific ratio shall be prescribed by the corporation's Charter.

3. Các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

Resolutions of the General Shareholders Meeting passed with 100% of the total number of voting shares are legal and effective even if the order and procedures for convening the meeting and approving such resolutions violate provisions of the Law on Enterprises and the corporation's Charter.

Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Article 22. Authority and procedure for collecting written opinions of shareholders to pass resolutions of the General Meeting of Shareholders

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

The authority and procedure to collect written opinions of shareholders to pass a Resolution of the General Shareholders Meeting shall comply with the following provisions:

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 147 Luật Doanh nghiệp nếu Điều lệ công ty không có quy định khác.

The Board of Management has the right to collect opinions of shareholders in writing to pass a resolution of the General Shareholders Meeting when it considers it necessary for the benefit of the Corporation, except for the case specified in Clause 2, Article 147 of the Law on Enterprises unless the corporation's Charter provides otherwise.

2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất 10 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 18 Điều lệ này.

The Board of Management must prepare the opinion form, draft resolution of the General Meeting of Shareholders, documents explaining the draft resolution and send it to all shareholders with voting rights no later than 10 days before the deadline to return the opinion form. The request and method of sending the opinion form and accorporationing documents shall comply with the provisions of Clause 3, Article 18 of this Charter.

3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

The opinion form must contain the following main contents:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

Name, head office address, business code;

b) Mục đích lấy ý kiến;

Purpose of collecting opinions;

c) Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với đại diện của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;

Full name, contact address, nationality, number of legal papers of the individual for individual shareholders; name, business identification number or legal document number of the organization, head office address for shareholders being an organization, or full name, contact address, nationality, number of legal papers of an individual for representatives of shareholders being organizations; the number of shares of each type and the number of votes of shareholders;

d) Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;

Issues needing opinions to pass a decision;

đ) Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;

The voting plan includes agree, disagree and abstention for each issue for which opinions are collected;

e) Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;

The time limit for sending the answered opinion form to the Corporation;

g) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Full name and signature of the Chairman of the Board of Management.

4. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty bằng hình thức gửi thư, fax hoặc thư điện tử theo quy định sau đây:

Shareholders can send the answered opinion form to the Corporation by mail, fax or email in accordance with the following regulations:

a) Trường hợp gửi thư, phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;

In case of sending a letter, the answered opinion form must be signed by the shareholder being an individual, the authorized representative or the legal representative of the shareholder being an organization. The opinion form sent to the Corporation must be enclosed in a sealed envelope and no one is allowed to open it before counting the votes;

b) Trường hợp gửi fax hoặc thư điện tử, phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu;

In case of sending by fax or email, the opinion form sent to the Corporation must be kept confidential until the time of counting of votes;

c) Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.

The opinion forms sent to the Corporation after the time limit specified in the content of the opinion form or opened in the case of mailing and disclosed in the case of faxing or emailing are invalid. Opinion forms that are not sent back are considered as non-voting ballots.

5. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

The Board of Management counts the votes and makes minutes of the vote counting in the presence of the Controlling Board or shareholders who do not hold managerial positions of the Corporation. The vote counting minutes must contain the following contents:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

Name, head office address, business code number;

b) Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;

Purpose and issues to be collected opinions in order to pass the resolution;

c) Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;

Number of shareholders with the total number of votes that participated in the vote, in which the number of valid and invalid votes is distinguished and the method of sending votes, together with an appendix to the list of shareholders voting;

d) Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;

Total number of votes of agree, disagree and abstention for each issue;

đ) Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;

The issue has been passed and the corresponding percentage of votes;

e) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

Full name and signature of the Chairman of the Board of Management, the person counting the votes and the person supervising the counting of votes.

The members of the Board of Management, the vote counting person and the vote counting supervisor must be jointly responsible for the truthfulness and accuracy of the vote counting minutes; jointly responsible for damages arising from decisions passed due to dishonest and inaccurate counting of votes.

6. Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Việc gửi biên bản kiểm phiếu và nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn 24 giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.

The vote counting minutes and resolutions must be sent to the shareholders within 15 days from the end of the vote counting. The submission of the vote counting minutes and resolutions may be replaced by posting on the Corporation's website within 24 hours from the time the vote counting ends.

7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

The answered opinion form, the vote counting minutes, the approved resolution and relevant documents enclosed with the opinion form must all be kept at the head office of the Corporation.

8. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản nếu được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

A resolution shall be passed in the form of collecting written opinions of shareholders if it is approved by the number of shareholders holding more than 50% of the total votes of all voting

shareholders and has the same value as the resolution passed at the General Meeting of Shareholders.

Điều 23. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

Article 23. Resolutions and minutes of the General Meeting of Shareholders

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và có các nội dung chủ yếu sau đây:

The meeting of the General Shareholders Meeting must be recorded in minutes and may be recorded or recorded and kept in other electronic forms. Minutes must be made in Vietnamese, may be made in a foreign language and contain the following contents:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

Name, head office address, business code number;

b) Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;

Time and place of the General Meeting of Shareholders;

c) Chương trình họp và nội dung cuộc họp;

Agenda and contents of the meeting;

d) Họ, tên chủ tọa và thư ký;

Full name of the chairperson and secretary;

đ) Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;

Summary of the meeting progress and opinions expressed at the General Shareholders Meeting on each issue in the meeting agenda;

e) Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;

Number of shareholders and total number of votes of shareholders attending the meeting, the appendix of list of registered shareholders and representatives of shareholders attending the meeting with the corresponding number of shares and votes;

g) Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;

Total number of votes for each voting issue, clearly stating the voting method, total number of valid, invalid, agree, disagree and abstention votes; the corresponding ratio on the total number of votes of shareholders attending the meeting;

h) Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;

The issues passed and the corresponding percentage of votes;

i) Họ, tên và chữ ký của chủ tọa và thư ký. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.

Full name and signature of the chairperson and secretary. In case the chairperson or secretary refuses to sign the meeting minutes, this minutes will take effect if it is signed by all other members of the Board of Management attending the meeting and contains all the contents as prescribed in this clause. The meeting minutes clearly state the refusal of the chairperson and secretary to sign the minutes of the meeting.

2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

Minutes of the General Shareholders Meeting must be completed and approved before the end of the meeting. The chairperson and secretary of the meeting or another person signing in the minutes of the meeting must be jointly responsible for the truthfulness and accuracy of the minutes' contents.

3. Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

The Minutes made in Vietnamese and foreign languages have the same legal validity. In case of a difference in content between the version in Vietnamese and the version in a foreign language, the contents in Vietnamese version shall prevail.

4. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

Resolutions and minutes of the General Shareholders Meeting shall be disclosed in accordance with the law on information disclosure on the stock market and must be kept at the head office of the Corporation.

Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Article 24. Request for annulment of a Resolution of the General Meeting of Shareholders

Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

Within 90 days from the date of receipt of the resolution or minutes of the General Shareholders Meeting or the minutes of vote counting results to collect opinions of the General Meeting of Shareholders, the shareholder or group of shareholders specified in clause 2, Article 115, the Law on Enterprises has the right to request a Court or Arbitrator to consider and annul a resolution or part of a resolution of the General Shareholders Meeting in the following cases:

1. Trình tự, thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 21 Điều lệ này.

The order and procedures for convening a meeting and making decisions by the General Shareholders Meeting seriously violate the provisions of the Law on Enterprises and the corporation's Charter, except for the case specified in clause 3, Article 21 of this Charter.

2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này.

The content of the resolution violates the law or this Charter.

VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

VII. THE BOARD OF MANAGEMENT

Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị

Article 25. Standing as nominees and nominating members to the Board of Management

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:

In case the standing as nominee for the Board of Management has been identified, the Corporation must disclose information related to the standing as nominees on its website at least

10 days before the opening date of the General Shareholders Meeting so that shareholders can learn about these standing as nominees before voting. Standing as nominees for the Board of Management must have a written commitment to the truthfulness and accuracy of the personal information disclosed and must commit to perform their duties honestly, carefully and in the best interests of the Corporation if elected as a member of the Board of Management. Information related to the standing as nominees for the Board of Management to be disclosed includes:

a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;

a) Full name, date, month and year of birth;

b) Trình độ chuyên môn;

Professional qualifications;

c) Quá trình công tác;

Working process;

d) Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);

Other management titles (including the title of Board of Management of other companies);

đ) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;

Interests related to the Corporation and related parties of the Corporation;

e) Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ công ty;

Other information (if any) as prescribed in the corporation's Charter;

g) Công ty đại chúng phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).

The public corporation must be responsible for disclosing information about the companies in which the candidate is holding the position of member of the Board of Management, other management positions and interests related to the corporation of the candidate for the Board of Management (if any).

2. Nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử theo quy định tại khoản 03 Điều 12 Điều lệ này.

A group of shareholders owning 10% or more of the total number of ordinary shares has the right to nominate under the provisions of clause 03, Article 12 of this Charter.

3. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định

tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

In case the number of standing as nominees to the Board of Management through nomination and candidacy is still insufficient as prescribed in clause 5, Article 115 of the Law on Enterprises, the current Board of Management shall nominate additional standing as nominees or nominating organizations in accordance with the provisions of the corporation's Charter, internal Regulations on corporate governance and operation Regulations of the Board of Management. The introduction of more standing as nominees by the current Board of Management must be clearly announced before the General Shareholders Meeting votes to elect members of the Board of Management in accordance with the law.

4. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 155 Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

Members of the Board of Management must meet the standards and conditions specified in clauses 1 and 2, Article 155 of the Law on Enterprises and the corporation's Charter.

Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị

Article 26. Composition and term of office of members of the Board of Management

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là không ít hơn 03 người và không nhiều hơn 11 người.

The number of members of the Board of Management shall be not less than 03 and not more than 11 people.

2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của một công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.

The term of office of a member of the Board of Management shall not exceed 5 years and may be re-elected for an unlimited number of terms. An individual may only be elected as an independent member of the Board of Management of a corporation for no more than 02 consecutive terms. In case all members of the Board of Management end their terms at the same

time, those members will continue to be members of the Board of Management until a new member is elected to replace and take over the job.

2. Giữa nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị nếu có thành viên của Hội đồng quản trị xin từ chức hoặc bị miễn nhiệm thì Hội đồng quản trị có quyền bầu bổ sung tạm thời thành viên khác và sẽ được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông gần nhất.

   During the term of the Board of Management, if any member of the Board of Management requests to resign or is dismissed, the Board of Management has the right to temporarily elect other members which will be approved at the nearest General Shareholders Meeting.

4. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau:

Cơ cấu Hội đồng quản trị của công ty đại chúng phải đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành. Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị.

Đối với công ty niêm yết tổng số thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải đảm bảo quy định sau:

The composition of members of the Board of Management is as follows:

The structure of the Board of Management of a public corporation must ensure that at least one third of the total number of members of the Board of Management are non-executive members. The Corporation minimizes members of the Board of Management concurrently holding executive positions of the Corporation to ensure the independence of the Board of Management.

For listed companies, the total number of independent members of the Board of Management must ensure the following provisions:

a) Có tối thiểu 01 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 03 đến 05 thành viên;

At least 01 independent member in case the corporation has between 3 and 5 members of the Board of Management;

b) Có tối thiểu 02 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 06 đến 08 thành viên;

At least 2 independent members in case the corporation has from 6 to 8 members of the Board of Management;

c) Có tối thiểu 03 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 09 đến 11 thành viên.

At least 3 independent members in case the corporation has between 9 and 11 members of the Board of Management.

5. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp bị Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế theo quy định tại Điều 160 Luật Doanh nghiệp.

A member of the Board of Management shall no longer be a member of the Board of Management in the event of being dismissed or replaced by the General Shareholders Meeting as prescribed in Article 160 of the Law on Enterprises.

6. Việc bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

The appointment of members of the Board of Management must be disclosed in accordance with the law on information disclosure on the stock market.

7. Thành viên Hội đồng quản trị không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.

Members of the Board of Management are not necessarily shareholders of the Corporation.

Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

Article 27. Rights and obligations of the Board of Management

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

The Board of Management is the management agency of the Corporation, has full authority on behalf of the Corporation to decide and perform the rights and obligations of the corporation, except for the rights and obligations falling under the authority of the General Meeting of Shareholders.

2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:

Rights and obligations of the Board of Management are prescribed by law, the corporation's Charter and the General Meeting of Shareholders. Specifically, the Board of Management has the following rights and obligations:

a) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;

To decide the strategy, medium-term development plan and annual business plan of the Corporation;

b) Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;

To propose types of shares and total number of shares to be offered for sale of each type;

c) Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;

To decide to sell unsold shares within the number of shares authorized to be offered for sale of each type; decide to raise additional capital in other forms;

d) Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;

To decide the selling price of shares and bonds of the Corporation;

đ) Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;

To decide to repurchase shares as prescribed in clauses 1 and 2, Article 133 of the Law on Enterprises;

e) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;

To decide on investment plans and investment projects within its competence and within the limits prescribed by the law;

g) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;

To decide solutions for market development, marketing and technology;

h) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, và hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;

To approve the contracts of purchase, sale, borrowing, lending and other contracts and transactions with a value of 35% or more of the total value of assets recorded in the latest financial statement of the Corporation, and contracts, transactions falling under the decision-making authority of the General Shareholders Meeting as prescribed at point d, clause 2, Article 138, clauses 1 and 3, Article 167 of the Law on Enterprises;

i) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ công ty quy định; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của

những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;

To elect, dismiss and remove the Chairman of the Board of Management; to appoint, dismiss, sign contracts, terminate contracts with the President and other important managers as provided for in the corporation's Charter; To decide on the salary, remuneration, bonus and other benefits of such managers; To appoint an authorized representative to participate in the Members' Council or the General Shareholders Meeting in another corporation and to decide on the remuneration and other benefits of such persons;

k) Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;

To supervise and direct the President and other managers in running the daily business of the Corporation;

l) Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;

To decide on the organizational structure, internal management regulations of the Corporation, to decide on the establishment of subsidiaries, branches and representative offices and capital contribution, shares purchase of other enterprises;

m) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;

To approve the program, content of documents in service of the General Meeting of Shareholders, convene the General Shareholders Meeting or collect opinions for the General Shareholders Meeting to pass a resolution;

n) Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;

To submit the audited annual financial statements to the General Meeting of Shareholders;

o) Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;

To propose the level of dividends to be paid; to decide the time limit and procedures for paying dividends or dealing with losses arising in the course of business;

p) Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;

To propose the reorganization or dissolution of the Corporation; to request bankruptcy of the Corporation;

q) Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; quyết định ban hành Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị, Quy chế về công bố thông tin của công ty;

To issue the operation Regulation of the Board of Management, the internal Regulations on corporate governance after being approved by the General Meeting of Shareholders; to issue the operation Regulation of the Audit Committee under the Board of Management, the Regulation on information disclosure of the corporation;

s) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ công ty.

Other rights and obligations as prescribed by the Law on Enterprises, the Securities Law, other provisions of the law and the corporation's Charter.

3. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

The Board of Management must report to the General Shareholders Meeting on the performance of the Board of Management in accordance with the provisions of Article 280 of Decree No.155/2020/ND-CP dated December 31, 2020 by the Government detailing the implementation of a number of articles of the Securities Law.

Điều 28. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

Article 28. Remuneration, bonus and other benefits of members of the Board of Management

1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.

The corporation has the right to pay remuneration and bonus to members of the Board of Management in accordance with the business results and efficiency.

2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.

Members of the Board of Management are entitled to work remuneration and bonuses. Work remuneration is calculated by the number of working days necessary to complete the tasks of a member of the Board of Management and the remuneration per day. The Board of Management estimates the remuneration for each member on the principle of consensus. The total remuneration and bonus of the Board of Management shall be decided by the General Shareholders Meeting at the annual meeting.

3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

The remuneration of each member of the Board of Management shall be included in the Corporation's business expenses in accordance with the law on corporate income tax, shown in a separate section in the Corporation's annual financial statements and must report to the General Shareholders Meeting at the annual meeting.

4. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

Members of the Board of Management holding executive positions or members of the Board of Management working in sub-committees of the Board of Management or performing other jobs outside the scope of normal duties of a member The Board of Management may receive additional remuneration in the form of a lump-sum salary, salary, commission, percentage of profit or in other forms as decided by the Board of Management.

5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.

Members of the Board of Management have the right to be paid all expenses of travel, meals, accommodation and other reasonable expenses that they have to pay when performing their responsibilities as members of the Board of Management of the Corporation including expenses

incurred in attending meetings of the General Meeting of Shareholders, the Board of Management or the sub-committees of the Board of Management.

6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ công ty.

Members of the Board of Management may purchase liability insurance by the Corporation after having the approval of the General Meeting of Shareholders. This insurance shall not cover the liability of members of the Board of Management related to violations of the law and the corporation's Charter.

Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị

Article 29. Chairwoman of the Board of Management

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.

The Chairwoman of the Board of Management shall be elected, removed or dismissed by the Board of Management from among the members of the Board of Management.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Luật pháp hiện hành.

The Chairwoman of the Board of Management has the rights and obligations in accordance with the provisions of the Law on Enterprises and the current law.

3. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.

In case the Chairwoman of the Board of Management has a resignation letter or is dismissed or removed from office, the Board of Management must elect a replacement within 10 days from the date of receiving the resignation letter or being dismissed or removed from office.

4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn

chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

In case the Chairwoman of the Board of Management is absent or unable to perform his/her duties, he/she must authorize another member in writing to perform the rights and obligations of the Chairwoman of the Board of Management as stipulated in the corporation's Charter. In case there is no authorized persons or the Chairwoman of the Board of Management dies, is missing, is detained, is serving a prison sentence, is serving administrative handling measures at a compulsory detoxification establishment, a compulsory education institution, flee from place of residence, is restricted or incapacitates civil acts, has difficulties in cognition or behavior control, is banned by the Court from holding certain posts, practicing professions or working as public employees, the remaining members shall elect one of the members to hold the position of Chairwoman of the Board of Management on the principle that the majority of the remaining members agree until there is a new decision of the Board of Management.

Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị

Article 30. Meetings of the Board of Management

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

The Chairwoman of the Board of Management is elected at the first meeting of the Board of Management within 07 working days from the date of the end of the election of that Board of Management. This meeting is convened and chaired by the member with the highest number of votes or the highest percentage of votes. In case more than one member has the highest number of votes or equal percentage of votes, the members elect by the majority rule to choose one of them to convene a meeting of the Board of Management.

2. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường.

The Board of Management must meet at least once a quarter and may hold an extraordinary meeting.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

The Chairwoman of the Board of Management shall convene a meeting of the Board of Management in the following cases:

a) Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị;

At the request of the Supervisory Board or an independent member of the Board of Management;

b) Có đề nghị của Tổng giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;

At the request of the President or at least 05 other managers;

c) Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị;

At the request of at least 02 members of the Board of Management;

4. Đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

The proposal specified in clause 3 of this Article must be made in writing, clearly stating the purposes, issues to be discussed and decided within the competence of the Board of Management.

5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.

The Chairwoman of the Board of Management must convene a meeting of the Board of Management within 07 working days from the date of receipt of the request specified in clause 3 of this Article. In case of failure to convene a meeting of the Board of Management at the request, the Chairwoman of the Board of Management shall be responsible for any damage caused to the Corporation; the requester has the right to replace the Chairwoman of the Board of Management to convene a meeting of the Board of Management.

6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác do Điều lệ công ty quy định và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

The Chairwoman of the Board of Management or the person convening the meeting of the Board of Management must send a notice of meeting invitation at least 03 working days before the meeting date. The notice of meeting invitation must specify the time and place of the meeting, the agenda, the issues to be discussed and decided. The notice of meeting invitation must be enclosed with the documents used at the meeting and the vote card of the members.

The notice of invitation to the meeting of the Board of Management may be sent via invitation letter, telephone, fax, electronic means or other methods prescribed by the corporation's Charter and shall be guaranteed to reach the contact address of each member of the Board of Management registered at the Corporation.

7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban Kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị. Thành viên Ban Kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

The Chairwoman of the Board of Management or the convenor shall send the meeting invitation notice and accorporationing documents to the members of the Supervisory Board as to the members of the Board of Management. Members of the Supervisory Board have the right to attend meetings of the Board of Management; have the right to discuss but not vote.

8. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

A meeting of the Board of Management shall be conducted when 3/4 of the total number of members attend the meeting. In case a meeting convened as prescribed in this clause fails to have enough members to attend the meeting as prescribed, it may be convened for a second time within 07 days from the intended date of the first meeting. In this case, the meeting will be conducted if more than half of the members of the Board of Management attend the meeting.

9. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

A member of the Board of Management is considered to attend and vote at the meeting in the following cases:

a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;

To attend and vote directly at the meeting;

b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 11 Điều này;

To authorize another person to attend the meeting and vote as prescribed in clause 11 of this Article;

c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;

To attend and vote through online conferences, electronic voting or other electronic forms;

d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;

To send votes to the meeting via mail, fax, email;

10. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

In case of sending the voting card to the meeting via mail, the voting card must be enclosed in a sealed envelope and must be delivered to the Chairman of the Board of Management at least 1 hour before the opening time. Voting cards shall be opened only in the presence of all attendees.

11. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

Members must attend all meetings of the Board of Management. A member may authorize another person to attend the meeting and vote if approved by a majority of the members of the Board of Management.

12. Trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định tỷ lệ khác cao hơn, nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Unless the corporation’s Charter provides for a higher ratio, resolutions and decisions of the Board of Management may be adopted if approved by a majority of the attending members; In case the number of votes is equal, the final decision belongs to the side with the opinion of the Chairwoman of the Board of Management.

Điều 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

Article 31. Sub-committees under the Board of Management

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu là 03 người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên độc lập Hội đồng quản trị/thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.

The Board of Management can set up sub-committees to be in charge of development policy, human resources, compensation, internal audit, and risk management. The number of members of individual sub-committees shall be decided by the Board of Management with at least 03 people including members of the Board of Management and external members. Independent members of the Board of Management/non-executive members of the Board of Management should make up the majority of the individual sub-committees and one of these members shall be appointed as the Head of the subcommittee according to the Decision of the Board of Management. The activities of the sub-committees must comply with the regulations of the Board of Management. The resolution of the sub-committee will only take effect when there is a majority of members attending and voting for approval at the meeting of the sub-committees.

2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

The implementation of Decisions of the Board of Management, or of sub-committees directly under the Board of Management, must be consistent with current legal provisions, and the regulations of the Corporation’s charter, and internal regulations on corporate governance.

Điều 32. Người phụ trách quản trị công ty

Article 32. Personnel in charge of corporate governance

1. Hội đồng quản trị của Công ty phải bổ nhiệm ít nhất 01 người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ công tác quản trị công ty tại doanh nghiệp. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp.

The Board of Management of the Corporation must appoint at least 01 person in charge of corporate governance to support the corporate governance at the enterprise. The person in charge of corporate governance may concurrently act as the Corporation secretary according to the provisions of Clause 5, Article 156 of the Enterprise Law.

2. Người phụ trách quản trị công ty không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty.

The person in charge of corporate governance must not concurrently work for an approved auditing organization that is auditing the Corporation's financial statements.

3. Người phụ trách quản trị công ty có quyền và nghĩa vụ sau:

The person in charge of corporate governance has the following rights and obligations:

a) Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;

Advising the Board of Management in organizing the General Shareholders Meeting in accordance with regulations and related work between the Corporation and shareholders;

b) Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;

Preparing meetings of the Board of Management, Supervisory Board and General Shareholders Meeting at the request of the Board of Management or Supervisory Board;

c) Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;

Advising on the procedures of meetings;

d) Tham dự các cuộc họp;

Attending meetings;

đ) Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;

Advising on procedures for making resolutions of the Board of Management in accordance with the provisions of law;

e) Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát;

Providing financial information, copies of minutes of meetings of the Board of Management and other information to members of the Board of Management and members of the Supervisory Board;

g) Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của Công ty;

Monitoring and reporting to the Board of Management on the Corporation's information disclosure activities;

h) Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;

Acting as the contact point for relevant stakeholders;

i) Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;

Maintaining confidentiality of information in accordance with the provisions of law and the Corporation's charter;

k) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

Performing other rights and obligations as prescribed by law and the Corporation's charter.

VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

VIII. PRESIDENTS AND OTHER EXECUTIVES

Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý

Article 33. Organization of the management apparatus

Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty. Công ty có Tổng giám đốc, các Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và các chức danh quản lý khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

The management system of the Corporation must ensure that the management apparatus is accountable to the Board of Management and subject to the supervision and direction of the Board of Management in the Corporation’s daily business activities. The Corporation has a President, Deputy Presidents, Chief Accountant and other management positions appointed by the Board of Management. The appointment, dismissal or removal of the above positions must be approved by resolutions and decisions of the Board of Management.

Điều 34. Người điều hành Công ty

Article 34. The Executives of the Corporation

1. Người điều hành Công ty bao gồm Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và người điều hành khác theo quy định của Điều lệ công ty.

Executives of the Corporation include the President, Deputy President, Chief Accountant and other executives as provided for in the Corporation's Charter.

2. Theo đề nghị của Tổng giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và

quy chế quản lý của Công ty do Hội đồng quản trị quy định. Người điều hành doanh nghiệp phải có trách nhiệm để hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.

At the proposal of the President and with the approval of the Board of Management, the Corporation may recruit other executives with the number and standards consistent with the Corporation's management structure and regulations set by the Board of Management. Business executives must be responsible for assisting the Corporation in achieving its operational and organizational goals.

3. Tổng giám đốc được trả lương và thưởng. Tiền lương và thưởng của Tổng giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định.

The President is paid salary and bonus. The salary and bonus of the President shall be decided by the Board of Management.

4. Tiền lương của người điều hành được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

Executive salaries are included in the Corporation's business expenses in accordance with the law on corporate income tax, shown in a separate section in the Corporation's annual financial statements and must be reported to the annual General shareholders' meeting.

Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc

Article 35. Appointment and dismissal of rights and duties of the President

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm 01 thành viên Hội đồng quản trị hoặc thuê người khác làm Tổng giám đốc.

The Board of Management shall appoint 01 member of the Board of Management or recruit another person to act as the President.

2. Tổng giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.

The President is the person who manages the daily business of the Corporation, works under the supervision of the Board of Management, and takes responsibility before the Board of Management and before the law for the performance of assigned rights and duties.

3. Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc không quá 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

The term of the President shall not exceed 5 years and may be re-appointed for an unlimited number of terms. The President must meet the standards and conditions prescribed by law and the Corporation's charter.

4. Tổng giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:

The President has the following rights and duties:

a) Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;

Deciding issues related to the Corporation’s daily business activities that are not under the authority of the Board of Management;

b) Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

Organizing the implementation of resolutions and decisions of the Board of Management;

c) Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty;

Organizing the implementation of the Corporation's business plan and investment plan;

d) Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;

Proposing the organizational structure plan, and internal management regulations of the Corporation;

đ) Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;

Appointing, dismissing or removing management positions in the Corporation, except for those under the authority of the Board of Management;

e) Quyết định tiền lương và lợi ích khác đối với người lao động trong Công ty, kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng giám đốc;

Deciding on salaries and other benefits for employees in the Corporation, including managers under the appointment authority of the President;

g) Tuyển dụng lao động;

Recruiting human resources;

h) Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;

Proposing a plan to pay dividends or deal with business losses;

i) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

Performing other rights and duties as prescribed by law, the Corporation's charter and resolutions and decisions of the Board of Management.

5. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Tổng giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Tổng giám đốc mới thay thế.

The Board of Management may dismiss the President when a majority of the members of the Board of Management with voting rights attending the meeting approve and appoint a new President to replace.

IX. BAN KIỂM SOÁT HOẶC ỦY BAN KIỂM TOÁN TRỰC THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

IX. SUPERVISORY BOARD OR AUDIT COMMITTEE UNDER THE BOARD OF MANAGEMENT1

Trường hợp Công ty hoạt động theo mô hình quy định tại điểm a khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp, Công ty thành lập Ban kiểm soát theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và theo quy định tại Điều 36 đến Điều 41 Điều lệ này.

In case the Corporation operates under the model specified at Point a, Clause 1, Article 137 of the Law on Enterprises, the Corporation shall establish a Supervisory Board in accordance with the provisions of the Law on Enterprises, Decree 155/2020/ND-CP dated December 31. 2020 of the Government detailing the implementation of a number of articles of the Law on Securities and in accordance with the provisions of Articles 36 to 41 of this Charter.

Điều 36. Ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát (Kiểm soát viên)

Article 36. Standing as nominees and nominating members for the Supervisory Board (Supervisory Board members)

1. Việc ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát được thực hiện tương tự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 25 Điều lệ này.

   The candidacy and nomination of members of the Supervisory Board shall comply with the provisions of Clauses 1 and 2, Article 25 of this Charter.

2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ

chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

In case the number of standing as nominees for the Supervisory Board through nomination and candidacy is not sufficient, the incumbent Supervisory Board may nominate additional Standing as nominees or conduct the nomination in accordance with the provisions of the Corporation's Charter, internal regulations on corporate governance and operation regulations of the Supervisory Board. The introduction of more standing as nominees by the incumbent Supervisory Board must be clearly announced before the General Shareholders Meeting votes to elect members of the Supervisory Board in accordance with the law.

3. Giữa nhiệm kỳ của Ban kiểm soát nếu có thành viên của Ban kiểm soát xin từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm thì Ban kiểm soát đương nhiệm có quyền bầu bổ sung tạm thời thành viên khác và sẽ được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông gần nhất.

   During the term of the Supervisory Board, if any member of the Supervisory Board resigns or is dismissed or removed from office, the incumbent Supervisory Board has the right to temporarily additionally elect another member which will be approved at the nearest General Shareholders Meeting.

Điều 37. Thành phần Ban Kiểm soát

Article 37. The Supervisory Board

1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Công ty là 03 người. Nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

The number of members of the Supervisory Board of the Corporation is 03 people. The term of the Supervisory Board members shall not exceed 5 years and may be re-elected for an unlimited number of terms.

2. Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 169 Luật Doanh nghiệp và Luật pháp hiện hành.

Members of the Supervisory Board must meet the standards and conditions prescribed in Article 169 of the Enterprise Law and applicable laws.

3. Thành viên Ban Kiểm soát bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:

A member of the Supervisory Board shall be dismissed in the following cases:

a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại khoản 2 Điều này;

No longer satisfying the criteria and conditions to be a member of the Supervisory Board as prescribed in Clause 2 of this Article;

b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;

Having a resignation letter which is accepted;

c) Các trường hợp khác theo quy định tại Điều lệ này.

Other cases as prescribed in this Charter.

4. Thành viên Ban kiểm soát bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:

A member of the Supervisory Board shall be removed in the following cases:

a) Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;

Failing to complete assigned tasks;

b) Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

Failing to perform their rights and duties for 6 consecutive months, except for force majeure cases;

c) Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty;

Committing repeated violations or seriously violating duties of members of the Supervisory Board in accordance with the Law on Enterprises and the Corporation's charter;

d) Trường hợp khác theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

Other cases according to the resolution of the General Meeting of Shareholders.

Điều 38. Trưởng Ban kiểm soát

Article 38. Head of the Supervisory Board

1. Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các thành viên Ban kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định tiêu chuẩn khác cao hơn.

The Head of the Supervisory Board shall be elected by the Supervisory Board from among the members of the Supervisory Board, and the election, dismissal and removal based on the principle of majority. The Supervisory Board must have more than half of its members permanently residing in Vietnam. The Head of the Supervisory Board must have a university degree or higher in one of the majors in economics, finance, accounting, auditing, law, business

administration or a major related to the enterprise's business activities, unless otherwise provided for in the Corporation's charter.

2. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát:

Rights and duties of the Head of the Supervisory Board are as follows:

a) Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát;

Convening a meeting of the Supervisory Board;

b) Yêu cầu Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;

Requesting the Board of Management, President and other executives to provide relevant information to report to the Supervisory Board;

c) Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông.

Preparing and signing the report of the Supervisory Board after consulting the Board of Management to submit to the General Meeting of Shareholders.

Điều 39. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát

Article 39. Rights and duties of the Supervisory Board

Ban kiểm soát có các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 170 Luật Doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ sau:

The Supervisory Board has the rights and duties as prescribed in Article 170 of the Enterprise Law and the following rights and duties:

1. Ban kiểm soát thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc trong việc quản lý và điều hành công ty.

   The Supervisory Board supervises the Board of Management, Director, or President in the management and administration of the company.

2. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.

   Checking the reasonableness, lawfulness, honesty, and prudence in the management and administration of business activities; systematicity, consistency and appropriateness of accounting, statistical and financial reporting.

3. Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hằng năm và 06 tháng của công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị và trình báo cáo thẩm định tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên. Rà soát hợp đồng, giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông và đưa ra khuyến nghị về hợp đồng, giao dịch cần có phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông.

   Appraise the completeness, legitimacy, and truthfulness of the company's business report, annual and 6-month financial statements, report on management evaluation of the Board of Management, and report appraisal report at the Annual General Shareholders Meeting. Review contracts and transactions with related people under the approval authority of the Board of Management or the General Shareholders Meeting and make recommendations on contracts and transactions that require approval of the Board of Management or the nearest General Shareholders Meeting.

4. Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của công ty.

   Review, test and evaluate the effectiveness and efficiency of the company's internal control, internal audit, risk management, and early warning systems.

5. Xem xét sổ kế toán, ghi chép kế toán và tài liệu khác của công ty, công việc quản lý, điều hành hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết hoặc theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp hiện hành.

   Reviewing the accounting books, accounting records, and other documents of the company, the management, and administration of the company's operations when it is deemed necessary or according to the resolution of the General Shareholders Meeting or upon request of a shareholder or a group of shareholders specified in Clause 2, Article 115 of the current Law on Enterprises.

6. Khi có yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật này, Ban kiểm soát thực hiện kiểm tra trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban kiểm soát phải báo cáo về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến Hội đồng quản trị và cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu. Việc kiểm tra của Ban kiểm soát quy định tại khoản này không được cản trở hoạt động bình thường của Hội đồng quản trị, không gây gián đoạn điều hành hoạt động kinh doanh của công ty.

   Upon request of a shareholder or a group of shareholders specified in Clause 2, Article 115 of this Law, the Supervisory Board shall conduct an inspection within 07 working days from the date of receipt of the request. Within 15 days from the date of completion of the inspection, the Supervisory Board must report on the issues requested to be inspected to the Board of Management and the requesting shareholder or group of shareholders. The inspection by the Supervisory Board specified in this Clause must not interfere with the normal operation of the Board of Management, nor disrupt the business operations of the company.

7. Kiến nghị Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, giám sát và điều hành hoạt động kinh doanh của công ty.

   Propose to the Board of Management or the General Shareholders Meeting measures to amend, supplement and improve the organizational structure of management, supervision, and administration of business activities of the company.

8. Khi phát hiện có thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc vi phạm quy định tại Điều 165 của Luật này phải thông báo ngay bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

   When detecting a member of the Board of Management, the Director or President violating the provisions of Article 165 of this Law, he must immediately notify in

writing the Board of Management, requesting the person committing violations to stop the violation and have solutions to remedy the consequences.

9. Tham dự và tham gia thảo luận tại các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và các cuộc họp khác của công ty

   Attend and participate in discussions at the General Shareholders Meeting, the Board of Management, and other meetings of the company

10. Sử dụng tư vấn độc lập, bộ phận kiểm toán nội bộ của công ty để thực hiện nhiệm vụ được giao.

    Using independent consultants, the company's internal audit department performs assigned tasks.

11. Ban kiểm soát có thể tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông.

    The Supervisory Board may consult the Board of Management before submitting reports, conclusions, and recommendations to the General Shareholders Meeting.

12. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

    Other rights and obligations as prescribed by law and the Company's Charter.

Điều 40. Cuộc họp của Ban kiểm soát

Article 40. Supervisory Board’s Meetings

1. Ban kiểm soát phải họp ít nhất 02 lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là 2/3 số thành viên Ban kiểm soát. Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát.

The Supervisory Board must meet at least twice a year, and the number of members attending the meeting is at least 2/3 of the members of the Supervisory Board. The Supervisory Board meeting minutes shall be detailed and clear. The person recording the meeting minutes and the

Supervisory Board members attending the meeting must sign the meeting minutes. The minutes must be kept in order to determine the responsibilities of individual Supervisory Board members.

2. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.

The Supervisory Board has the right to request members of the Board of Management, the President and representatives of the approved audit organization to attend and answer questions that need to be clarified.

Điều 41. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát

Article 41. Salaries, remuneration, bonuses and other benefits of the Supervisory Board members

Trường hợp Điều lệ công ty không có quy định khác thì tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo quy định sau đây:

Unless otherwise provided in the Corporation's charter, the salary, remuneration, bonus and other benefits of the Supervisory Board members shall comply with the following provisions:

1. Thành viên Ban kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát.

The Supervisory Board members are entitled to salary, remuneration, bonus and other benefits according to the decision by the General Meeting of Shareholders. The General Shareholders Meeting decides on the total salary, remuneration, bonus and other benefits and the annual operating budget of the Supervisory Board.

2. Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.

The Supervisory Board members are entitled to be paid expenses for meals, accommodation, and travel and expenses for using independent consulting services at a reasonable rate. This total remuneration and expenses must not exceed the total annual operating budget of the Supervisory Board approved by the General Meeting of Shareholders, unless otherwise decided by the General Meeting of Shareholders.

3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác

của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.

Salaries and operating expenses of the Supervisory Board shall be included in the Corporation's business expenses in accordance with the law on corporate income tax and other relevant laws and must be recorded in a separate section of the Corporation's annual financial statements.

X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

X. RESPONSIBILITIES OF THE MEMBERS OF THE BOARD OF MANAGEMENT, MEMBERS OF THE SUPERVISORY BOARD, PRESIDENTS AND OTHER EXECUTIVES.

Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người điều hành khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty.

Members of the Board of Management, members of the Supervisory Board, the President and other executives are responsible for performing their respective duties, including those as members of subcommittees of the Board of Management, honestly and carefully for the benefit of the Corporation.

Điều 42. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi

Article 42. Responsibility to be honest and avoid conflicts of interest

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người quản lý khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật liên quan.

Members of the Board of Management, members of the Supervisory Board, the President and other executives must publicize relevant interests in accordance with the provisions of the Enterprise Law and relevant legal documents.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các thành viên này chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.

Members of the Board of Management, members of the Supervisory Board, the President, other executives and related persons of these members may only use information obtained through their positions to serve the interests of the Corporation.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người quản lý khác có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.

Members of the Board of Management, members of the Supervisory Board, the President and other executives are obliged to notify in writing the Board of Management and Supervisory Board transactions between companies, subsidiaries, other companies in which the publicly listed corporation holds control over 50% or more of the charter capital with that subject or with its related persons as prescribed by law. For the above transactions approved by the General Shareholders Meeting or the Board of Management, the Corporation must disclose information about these resolutions in accordance with the provisions of the law on securities about information disclosure.

4. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

A member of the Board of Management may not vote on transactions that bring benefits to that member or his/her related person in accordance with the Law on Enterprises and the Corporation's charter.

5. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các đối tượng này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.

Members of the Board of Management, members of the Supervisory Board, the President, other executives and related persons of these members must not use or disclose internal information to others to perform related transactions.

6. Giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến các đối tượng này không bị vô hiệu trong các trường hợp sau đây:

Transactions between the Corporation and one or more members of the Board of Management, members of the Supervisory Board, the President, other executives and individuals and organizations related to these members shall not be invalidated in the following cases:

a) Đối với giao dịch có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng 20% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được báo cáo Hội đồng quản trị và được Hội đồng quản trị thông qua bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;

For a transaction with a value of less than or equal to 20% of the total value of assets recorded in the most recent financial statement, the important contents of the contract or transaction as well as relationships and interests of members of the Board of Management, members of the Supervisory Board, the President and other executives have been reported to the Board of Management and approved by the Board of Management by a majority of votes of members of the Board of Management with no related interest;

b) Đối với giao dịch có giá trị lớn hơn 20% hoặc giao dịch dẫn đến giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 20% trở lên tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan.

For a transaction with a value greater than 20% or a transaction that results in a transaction value arising within 12 months from the date of the first transaction with a value of 20% or more of the total asset value recorded in the most recent financial statement, the important contents of this transaction as well as the relationship and interests of the members of the Board of Management, members of the Supervisory Board, the President, other executives have announced to shareholders and approved by the General Shareholders Meeting by votes of shareholders with no related interests.

Điều 43. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường

Article 43. Liability for damages and compensation

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người điều hành khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành

nghĩa vụ của mình phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.

Members of the Board of Management, members of the Supervisory Board, the President and other executives who violate their duties and responsibility to be honest and careful and fail to fulfill their duties, shall be responsible for any damage caused by their violations.

2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác, nhân viên hoặc đại diện được Công ty ủy quyền đã hoặc đang thực hiện nhiệm vụ theo ủy quyền của Công ty, hành động trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm trách nhiệm của mình.

The Corporation shall compensate those who have been, are or may become a related party in complaints, lawsuits and prosecutions (including civil and administrative cases and not lawsuits brought by the Corporation as the petitioner) if that person was or is a member of the Board of Management, a member of the Supervisory Board, the President, another executive, an employee, or a Corporation’s authorized representative, has performed or is performing duties as authorized by the Corporation, acting honestly and prudently for the benefit of the Corporation on the basis of compliance with the law and without evidence confirming that the person has breached his or her responsibilities.

3. Chi phí bồi thường bao gồm chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế (kể cả phí thuê luật sư) khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người này để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

Compensation costs include judgment costs, fines, and payables incurred in reality (including attorney's fees) when resolving these cases within the legal framework. The Corporation can buy insurance for these people to avoid the above liability.

XI. QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY

XI. RIGHTS TO CHECK REGISTER BOOKS AND CORPORATION’S RECORDS

Điều 44. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ

Article 44. Rights to check register books and Corporation’s records

1. Cổ đông phổ thông có quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ, cụ thể như sau:

Cổ đông phổ thông có quyền xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình; xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;

Common shareholders have the right to check the Corporation's register books and records, specifically as follows:

Common shareholders have the right to review, look up and extract information about names and contact addresses in the list of voting shareholders; request correction of his incorrect information; consider, look up, extract or copy the corporation's charter, minutes of the General Shareholders' meeting and resolutions of the General Shareholders' meeting;

2. Trường hợp đại diện được ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông yêu cầu tra cứu theo Khoản 01 của Điều này thì phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông mà người đó đại diện hoặc bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.

In case the authorized representative of a shareholder and a group of shareholders requests the search under Clause 01 of this Article, the power of attorney of the shareholder and the group of shareholders or a notarized copy must be demonstrated.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người điều hành khác có quyền tra cứu sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông, sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.

Members of the Board of Management, members of the Supervisory Board, the President and other executives have the right to check the Corporation's register books of shareholders, the list of shareholders, Corporation's other register books and records for the purposes related to their respective positions provided that such information is kept confidential.

4. Công ty phải lưu giữ Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và các tài liệu khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và Cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các tài liệu này.

The Corporation must keep this Charter and its amendments and supplements, the Certificate of Business Registration, regulations, documents proving the property ownership, and resolutions of the General Shareholders Meeting and the Board of Management, minutes of the General Shareholders' Meeting and the Board of Management, reports of the Board of Management, reports of the Supervisory Board, annual financial statements, accounting books and other documents as required by law at the head office or in another place provided that the shareholders and the Business Registration Authority are informed of the location of these documents.

5. Điều lệ công ty phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty.

The Corporation's charter must be published on the Corporation's website.

XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN

XII. EMPLOYEES AND UNIONS

Điều 45. Công nhân viên và công đoàn

Article 45. Employees and unions

1. Tổng giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động nghỉ việc, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và người điều hành doanh nghiệp.

The President must make a plan for the Board of Management to approve issues related to recruitment, dismissal, salary, social insurance, welfare, reward and discipline for employees and business operating officer.

2. Tổng giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.

The President must make a plan for the Board of Management to approve issues related to the Corporation's relationship with trade unions in accordance with the best management standards, practices and policies, and rules and policies specified in this Charter, the Corporation's regulations and applicable laws.

XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

XIII. PROFIT DISTRIBUTION

Điều 46. Phân phối lợi nhuận

Article 46. Profit distribution

1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty.

The General Shareholders' Meeting decides on the level of dividend payment and the form of annual dividend payment from retained profits of the Corporation.

2. Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.

The Corporation does not pay interest on dividends or payments related to a type of shares.

3. Hội đồng quản trị có thể kiến nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.

The Board of Management may recommend the General Shareholders' Meeting to approve the payment of all or part of dividends in shares and the Board of Management is the agency to implement this decision.

4. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về tài khoản ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty đã chuyển cho cổ đông này. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết/đăng ký giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam.

Where dividends or other payments related to a type of stock are paid in cash, the Corporation must pay in VND. The payment can be made directly or through banks on the basis of detailed bank account information provided by shareholders. In case the Corporation has already transferred the money according to the bank details provided by the shareholder but that shareholder does not receive the money, the Corporation shall not be responsible for the money that the Corporation has transferred to this shareholder. The payment of dividends for shares listed/registered for trading at the Stock Exchange can be made through a securities corporation or Vietnam Securities Depository and Clearing Corporation.

5. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức bằng tiền mặt hoặc cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.

Pursuant to the Law on Enterprises and the Law on Securities, the Board of Management pass a resolution and decide to determine a specific date to close the list of shareholders. Pursuant to that date, persons registered as shareholders or holders of other securities shall be entitled to receive cash or stock dividends, notices or other documents.

6. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.

Other issues related to profit distribution shall be implemented in accordance with law.

XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN

XIV. BANK ACCOUNTS, FISCAL YEAR AND ACCOUNTING REGIME

Điều 47. Tài khoản ngân hàng

Article 47. Bank accounts

1. Công ty mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các chi nhánh ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.

The Corporation opens accounts at Vietnamese banks or at foreign bank branches licensed to operate in Vietnam.

2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.

According to the prior approval of the competent authority, in case of necessity, the Corporation may open a bank account abroad in accordance with the provisions of law.

3. Công ty tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.

The Corporation conducts all payments and accounting transactions through Vietnam dong account or foreign currency accounts at banks where the Corporation opens accounts.

Điều 48. Năm tài chính

Article 48. The fiscal year

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày đầu tiên của tháng 01 hằng năm và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 cùng năm. Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2002.

The Corporation's fiscal year begins on the first day of January each year and ends on December 31 of the same year. The first fiscal year starts from the date of issuance of the Business Registration Certificate and ends on December 31, 2002.

Điều 49. Chế độ kế toán

Article 49. Accounting regime

1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là chế độ kế toán doanh nghiệp hoặc chế độ kế toán đặc thù được cơ quan có thẩm quyền ban hành, chấp thuận.

The accounting system used by the Corporation is the enterprise accounting system or the specific accounting system promulgated and approved by a competent authority.

2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt và lưu giữ hồ sơ kế toán theo quy định pháp luật về kế toán và pháp luật liên quan. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.

The Corporation makes accounting books in Vietnamese and keeps accounting records in accordance with the law on accounting and relevant laws. These records must be accurate, up-to-date, systematic and sufficient to demonstrate and explain the Corporation's transactions.

3. Công ty sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán là đồng Việt Nam. Trường hợp Công ty có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh chủ yếu bằng một loại ngoại tệ thì được tự chọn ngoại tệ đó làm đơn vị tiền tệ trong kế toán, chịu trách nhiệm về lựa chọn đó trước pháp luật và thông báo cho cơ quan quản lý thuế trực tiếp.

The Corporation's accounting currency is Vietnam dong. In case the Corporation has economic transactions mainly in a foreign currency, it may choose that foreign currency as the accounting currency, take responsibility for that choice before the law, and notify the tax authorities directly.

XV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN

XV. FINANCIAL STATEMENTS, ANNUAL REPORTS AND INFORMATION DISCLOSURE RESPONSIBILITIES

Điều 50. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý

Article 50. Annual, semi-annual and quaterly financial statements

1. Công ty phải lập báo cáo tài chính năm và báo cáo tài chính năm phải được kiểm toán theo quy định của pháp luật. Công ty công bố báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

The Corporation must prepare annual financial statements which must be audited in accordance with the provisions of law. The Corporation publishes the audited annual financial statements in accordance with the law on disclosure of information on the stock market and submits them to competent authorities.

2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm đầy đủ các báo cáo, phụ lục, thuyết minh theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp. Báo cáo tài chính năm phải phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty.

The annual financial statements must include all reports, appendices and explanations in accordance with the law on corporate accounting. The annual financial statements must reflect the Corporation's operations honestly and objectively.

3. Công ty phải lập và công bố các báo cáo tài chính bán niên đã soát xét và báo cáo tài chính quý theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

The Corporation must prepare and disclose the reviewed semi-annual and quarterly financial statements in accordance with the law on information disclosure on the stock market and submit them to the competent authorities.

Điều 51. Báo cáo thường niên

Article 51. Annual reports

Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

The Corporation must preapre and publish the annual report in accorance with the provisions of the law on securities and the securities market.

XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY

XVI. THE CORPORATION AUDITING

Điều 52. Kiểm toán

Article 52. Auditing

1. Đại hội đồng cổ đông chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thỏa thuận với Hội đồng quản trị.

The General Shareholders’ Meeting appoints an independent auditing corporation or approves the list of independent auditing companies and authorizes the Board of Management to decide to select one of these units to conduct an audit of the Corporation’s financial statements for the next fiscal year based on the terms and conditions agreed with the Board of Management.

2. Báo cáo kiểm toán được đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty.

The audit report is attached to the Corporation's annual financial statement.

3. Kiểm toán viên độc lập thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty được tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty.

Independent auditors performing the audit of the Corporation's financial statements are entitled to attend the General Shareholders' Meeting and receive notices and other information related to the General Shareholders' Meeting and to express opinions at the meeting on issues related to the audit of the Corporation's financial statements.

XVII. DẤU CỦA DOANH NGHIỆP

XVII. SEAL OF THE ENTERPRISE

Điều 53. Dấu của doanh nghiệp

Article 53. Seal of the enterprise

1. Dấu bao gồm dấu được làm tại cơ sở khắc dấu hoặc dấu dưới hình thức chữ ký số theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.

A seal includes a seal made at a seal engraving establishment or a seal in the form of a digital signature in accordance with the law on electronic transactions.

2. Hội đồng quản trị quyết định loại dấu, số lượng, hình thức và nội dung dấu của Công ty, chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty (nếu có).

The Board of Management shall decide on the type, quantity, form and content of the seal of the Corporation, its branches and representative offices (if any).

3. Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc sử dụng và quản lý dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.

The Board of Management and the President use and manage the seal in accordance with the current law.

XVIII. GIẢI THỂ CÔNG TY

XVIII. DISSOLUTION OF THE CORPORATION

Điều 54. Giải thể công ty

Article 54. Dissolution of the Corporation

1. Công ty có thể bị giải thể trong những trường hợp sau:

The Corporation may be dissolved in the following cases:

a) Kết thúc thời hạn hoạt động đã ghi trong Điều lệ công ty mà không có quyết định gia hạn;

The operation term stated in the Corporation's charter expires without a decision on extension;

b) Theo nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

According to resolutions and decisions of the General Shareholders' Meeting;

c) Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, trừ trường hợp Luật Quản lý thuế có quy định khác;

The business registration certificate is revoked, unless otherwise provided by the Law on Tax Administration;

d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

Other cases as prescribed by law.

2. Việc giải thể Công ty trước thời hạn (kể cả thời hạn đã gia hạn) do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải được thông báo hoặc phải được chấp thuận bởi cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.

The premature dissolution of the Corporation (including the extended time limit) shall be decided by the General Shareholders' Meeting and implemented by the Board of Management. This dissolution decision must be notified or approved by the competent authority (if required) in accordance with regulations.

Điều 55. Gia hạn hoạt động

Article 55. Extension on operation

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông ít nhất 7 tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động để cổ đông có thể biểu quyết về việc gia hạn hoạt động của Công ty theo đề nghị của Hội đồng quản trị.

The Board of Management convenes the General Shareholders' Meeting at least 7 months before the end of the operation period so that shareholders can vote on the extension of the Corporation's operation at the request of the Board of Management.

2. Thời hạn hoạt động được gia hạn khi có số cổ đông đại diện từ 65% trở lên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp Đại hội đồng cổ đông tán thành.

The term of operation is extended when the number of shareholders representing 65% or more of the total votes of all shareholders attending the General Shareholders' Meeting agrees.

Điều 56. Thanh lý

Article 56. Liquidation

1. Tối thiểu 06 tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty hoặc sau khi có quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm 03 thành

viên, trong đó 02 thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và 01 thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ 01 công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên của Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.

At least 06 months before the end of the Corporation's operation term or after a decision on dissolution of the Corporation is issued, the Board of Management must establish a Liquidation Committee consisting of 03 members, of which 02 members are appointed by The General Shareholders' meeting, and 01 member is appointed by the Board of Management from an independent auditing corporation. The liquidation committee prepares its operating regulations. The liquidation committee members may be selected from among the Corporation's employees or independent experts. All expenses related to liquidation are prioritized to be paid before other debts of the Corporation.

2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho Cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Tòa án và các cơ quan hành chính.

The Liquidation committee is responsible for reporting to the Business Registration Authority on the date of establishment and the date of commencement of operation. Since that time, the Liquidation Committee on behalf of the Corporation in all work related to the liquidation of the Corporation before the Court and administrative authorities.

3. Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau:

Proceeds from the liquidation shall be paid in the following order:

a) Các chi phí thanh lý;

Liquidation expenses;

b) Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;

Debts of salary, severance allowance, social insurance and other benefits of employees according to the collective employment agreement and signed employment contract;

c) Nợ thuế;

Tax debt;

d) Các khoản nợ khác của Công ty;

Other debts of the Corporation;

đ) Phần còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (d) trên đây được chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước.

The remainder after paying all debts from items (a) to (d) above is divided among shareholders. Preference shares shall be paid first.

XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ

XIX. INTERNAL DISPUTE RESOLUTION

Điều 57. Giải quyết tranh chấp nội bộ

Article 57. Internal dispute resolution

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp, khiếu nại liên quan tới hoạt động của Công ty, quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty, các quy định pháp luật khác hoặc thỏa thuận giữa:

In case of disputes or complaints related to the Corporation's operations, the rights and duties of shareholders as prescribed in the Law on Enterprise, the Corporation's charter, other legal provisions or agreements between:

a) Cổ đông với Công ty;

Shareholders with the Corporation;

b) Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc hay người điều hành khác;

Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hòa giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các thông tin liên quan đến tranh chấp trong vòng 05 ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu Trọng tài thương mại chỉ định một chuyên gia độc lập làm trung gian hòa giải cho quá trình giải quyết tranh chấp.

Shareholders with the Board of Management, Supervisory Board, President or other executives;

The parties involved try to resolve the dispute through negotiation and mediation. Except for the case of a dispute involving the Board of Management or the Chairwoman of the Board of Management, the Chairwoman of the Board of Management shall preside over the settlement of the dispute and request each party to present information related to the dispute within 05 working days from the date the dispute arises. In the case of a dispute involving the Board of Management or the Chairwoman of the Board of Management, any party may request the Commercial

Arbitrator to appoint an independent expert to act as a mediator for the dispute settlement process.

2. Trường hợp không đạt được quyết định hòa giải trong vòng 06 tuần từ khi bắt đầu quá trình hòa giải hoặc nếu quyết định của trung gian hòa giải không được các bên chấp nhận, một bên có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài hoặc Tòa án.

In case a mediation decision cannot be reached within 06 weeks from the beginning of the mediation process or if the decision of the mediator is not accepted by the parties, an involved party may refer the dispute to the Arbitration or the Court.

3. Các bên tự chịu chi phí có liên quan tới thủ tục thương lượng và hòa giải. Việc thanh toán các chi phí của Tòa án được thực hiện theo phán quyết của Tòa án.

The parties bear the costs related to the negotiation and mediation procedures. The payment of the Court's expenses shall be made according to the judgment of the Court.

XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

XX. SUPPLEMENT AND AMENDMENT OF THE CHARTER

Điều 58. Điều lệ công ty

Article 58. The Corporation’s charter

1. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định.

The amendment and supplement to this Charter must be considered and decided by the General Shareholders’ Meeting.

2. Trường hợp pháp luật có quy định liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trường hợp có quy định pháp luật mới khác với điều khoản trong Điều lệ này thì áp dụng những quy định đó để điều chỉnh hoạt động của Công ty.

Where there are provisions related to the Corporation's operations that have not been mentioned in this Charter or where there are new legal provisions different from those in this Charter, those provisions shall be applied to regulate the Corporation's operations.

XXI. NGÀY HIỆU LỰC

XXI. EFFECTIVE DATE

Điều 59. Ngày hiệu lực

Article 59. Effective date

1. Bản điều lệ này gồm 21 mục, 59 điều được Đại hội đồng cổ đông CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ CÔNG NGHIỆP TÂN TẠO nhất trí thông qua ngày ... tháng ... năm 2023 tại Thành phố Hồ Chí Minh và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.

This Charter consists of 21 items and 59 articles which were unanimously approved by the General Shareholders' Meeting of TAN TAO INVESTMENT AND INDUSTRY CORPORATION on ... month ... 2023 in Ho Chi Minh City and agreed to the full effect of this Charter.

2. Điều lệ được lập thành 03 bản, có giá trị như nhau và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

This Charter is made in 03 copies, with equal validity and must be kept at the head office of the Corporation.

3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty.

This Charter is the sole and official document of the Corporation.

4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ công ty có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu 1/2 tổng số thành viên Hội đồng quản trị.

Copies or extracts of the Corporation's charter are valid when signed by the Chairwoman of the Board of Management or at least achieved half of the total number of the Board of Director members.

CHỮ KÝ CỦA CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

SIGNATURES OF THE MEMBERS OF THE BOARD OF MANAGEMENT

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHAIRWOMAN OF THE BOARD OF MANAGEMENT

ĐẶNG THỊ HOÀNG YẾN
(A.K.A. MAYA DANGELAS)

ĐẶNG QUANG HẠNH

HUỲNH HỔ